

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM

80 năm ngành Bưu chính Viễn thông, 66 năm ngành Khoa học và Công nghệ

Ngày 29/9/2025, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội), Bộ Khoa học và Công nghệ long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm ngành Bưu chính Viễn thông (BCVT), 66 năm



Lễ đón nhận Huân chương lao động hạng nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ

ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I. Bộ KH&CN vinh dự được Tổng Bí thư Tô Lâm tham dự và chỉ đạo buổi Lễ.

Sự kiện có trên 2.700 đại biểu tham dự, trong đó có gần 2.000 cán bộ đã nghỉ hưu thuộc hai ngành qua các thời kỳ. Ngoài phần lễ trang trọng, sự kiện còn có triển lãm thành tựu của ngành, được tổ chức theo cấu trúc dòng thời gian, tái hiện 5 giai đoạn lịch sử của đất nước, từ kháng chiến đến xây dựng và đổi mới, hội nhập, hướng tới kỷ nguyên mới. Nhiều hiện vật tiêu biểu được trưng bày như: Vũ khí, máy điện báo, robot, mô hình lò phản ứng hạt nhân, thiết bị 5G, radar, vệ tinh Vinasat-1... và các hiện vật quý khác. Một điểm nhấn khác là khu vực bảo tàng số, nơi dữ liệu hơn 162.000 cán bộ ngành qua các thời kỳ được số hóa, cho phép khách mời tra cứu thông tin cá nhân, đồng nghiệp hay lãnh đạo ngành. Đây là cách để mỗi người tìm lại một phần ký ức gắn bó với ngành. Triển lãm cũng dành riêng một không gian tưởng niệm các liệt sĩ ngành BCVT, KH&CN. Thông tin của hơn

10.000 liệt sĩ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, cùng thông tin về các nghĩa trang trên cả nước. Đây là điểm đặc biệt bởi trong các ngành ngoài quân đội, BCVT và KH&CN có số lượng cán bộ, chiến sĩ hy sinh nhiều nhất trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Bên cạnh đó, Bộ trưng bày bộ tem kỷ niệm 80 năm, cùng “sách vàng” ghi lại nhân vật, sự kiện và hình ảnh qua các giai đoạn phát triển.

Trong khuôn khổ buổi lễ, Bộ KH&CN được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, theo quyết định của Chủ tịch nước và Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhận Huân chương Bảo vệ



Tổng Bí thư Tô Lâm trải nghiệm Robot tích hợp trí tuệ nhân tạo AI trực tiếp bắt tay cùng cánh tay robot hiện đại

Tổ quốc hạng Nhất, ghi nhận những đóng góp to lớn của tập thể và cá nhân trong sự nghiệp phát triển KH&CN và BCVT.

Sự kiện là dịp để ôn lại lịch sử vẻ vang, tri ân những cống hiến của các thế hệ đi trước, khơi dậy tinh thần đổi mới trong giai đoạn mới, khẳng định quyết tâm của ngành trong thời kỳ mới, khi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực trung tâm cho phát triển đất nước.

Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số:

“Con đường tất yếu”

ĐỂ VIỆT NAM TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN

Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (KH&CN, ĐMST&CDS) không chỉ là xu thế, mà là “con đường tất yếu” để Việt Nam vươn lên trong kỷ nguyên mới, trở thành quốc gia phát triển, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Đó là khẳng định của Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Đại hội Đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 do Đảng bộ Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức ngày 16/8 tại Hà Nội.

Với phương châm “Đoàn kết - Kỷ cương - Đột phá - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025-2030 đã tổng kết, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, thống nhất phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030. Đại hội cũng đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tạo sức mạnh cộng hưởng

Báo cáo tại Đại hội nêu rõ, từ ngày 01/3/2025, Đảng bộ Bộ KH&CN được thành lập trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Bộ KH&CN và Đảng bộ Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT). Kế thừa và phát huy những

thúc đẩy cải cách thể chế, mở rộng không gian phát triển mới; các chỉ tiêu đặt ra cơ bản đã được hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Trong đó, hoàn thành 2 chỉ tiêu được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh



Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

thành quả đã đạt được, Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2020-2025 đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Bộ.

Nhiều Nghị quyết, Chương trình hành động được ban hành đã tạo đột phá về tư duy và phương thức lãnh đạo,

tế - xã hội 10 năm 2021-2030 gồm: Tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2025 ước đạt 20,5% và chỉ tiêu đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào sự tăng trưởng ước tính giai đoạn 2021-2024 đạt 46,2%.

Phát biểu khai mạc Đại hội, Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng

Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng cho biết: Nhìn lại chặng đường 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN và Đại hội Đảng bộ Bộ TT&TT, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định, về cơ bản, các chỉ tiêu đặt ra đã được hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, nhiệm kỳ 2025-2030 mang ý nghĩa đặc biệt: Đây là nhiệm kỳ đầu tiên của Bộ KH&CN hợp nhất; cũng là nhiệm kỳ khởi động Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH, CN, ĐSMT&CĐS quốc gia; lần đầu tiên thực hiện toàn diện đổi mới lần hai về KHCN và bưu chính viễn thông; nhiệm kỳ đầu tiên bộ 3 chiến lược KHCN, ĐSMT&CĐS về chung một nhà; và đặc biệt KHCN, ĐSMT&CĐS được trao sứ mệnh trở thành động lực chính hiện thực hóa khát vọng Việt Nam vươn lên thành nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

KHCN, ĐSMT&CĐS tạo thành một hệ sinh thái cộng hưởng, thúc đẩy nhau cùng phát triển và đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển quốc gia. KHCN cung cấp nền tảng tri thức và công cụ kỹ thuật; đổi mới sáng tạo chuyển hóa tri thức đó thành sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; chuyển đổi số mở ra không gian triển khai và mở rộng quy mô ứng dụng với tốc độ cao và chi phí thấp.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, đổi mới căn bản là KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, năng suất lao động, năng lực quản trị quốc gia, tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh quốc phòng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. KHCN, ĐSMT&CĐS phải đóng góp ít nhất 50% tăng trưởng GDP.

KHCN, ĐSMT&CĐS phải tập trung vào giải quyết các bài toán chiến lược quốc gia, như thúc đẩy tăng trưởng 2 con số, triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao chất lượng thể chế, chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng, chất lượng dịch vụ công, chất lượng sản phẩm.

Tinh thần đổi mới là gắn kết chặt chẽ giữa KHCN, ĐSMT&CĐS hình thành hệ sinh thái công nghệ - đổi mới - và dữ liệu, chuyển từ quản lý quá trình sang quản lý mục tiêu và kết quả, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ sinh thái ĐMST quốc gia, viện trường là nguồn tri thức và nhà nước là kiến tạo và hỗ trợ, kết nối toàn dân, toàn xã hội tham gia vào ĐMST&CĐS.

Báo cáo chính trị tại Đại hội cho thấy, Đảng ủy hai Bộ (trước hợp nhất) đã ban hành và triển khai quyết liệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII. Lĩnh vực KH&CN đạt nhiều kết quả với Chỉ số ĐMST quốc

gia xếp thứ 44/133 quốc gia và nền kinh tế (năm 2024), tăng 04 bậc so với năm 2022; số công bố quốc tế năm 2024 là 22.259, tăng 22,4% so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST đạt 38% (năm 2023), tăng 9,5% so với năm 2021 (đạt 28,5%); chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia xếp hạng 52 (năm 2023), tăng 2 bậc so với năm 2020; tỷ lệ tiêu chuẩn hài hòa quốc tế đạt 63,6% (năm 2024), tăng 3,6% so với năm 2020 (đạt 60%); Công bố tiêu chuẩn Việt Nam đạt 14.159 TCVN (năm 2025), tăng 15,22% so với năm 2020; Số đơn đăng ký/số bằng sáng chế đạt 1226/308 (năm 2024), tăng 20,2%/121,6% so với năm 2020.

Lĩnh vực TT&TT trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 cũng đạt bước phát triển vượt bậc: Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính xếp hạng 31 (năm 2024), tăng 18 bậc so với năm 2020; chỉ số hạ tầng viễn thông xếp hạng 67 (năm 2024), tăng 7 bậc so với năm 2022; chỉ số phát triển chính phủ điện tử xếp hạng 71 (năm 2024), tăng 15 bậc so với năm 2022; tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 65%, đứng thứ 7 thế giới, tăng 3 bậc so với năm 2020; tốc độ internet di động xếp hạng 19 thế giới và tăng 41 bậc so với năm 2020; tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 5G: đạt 99,6%, cao hơn các nước thu nhập trung bình cao (99,4%)...

Hoàn thành nhiều chỉ tiêu đột phá

Phát biểu chúc mừng và chỉ đạo Đại hội, Thủ tướng

Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025-2030 là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, không chỉ đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua, mà còn là dịp để xác



Thủ tướng Phạm Minh Chính tặng hoa chúc mừng Ban chấp hành Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025 - 2030

định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ tới.

Thủ tướng Phạm Minh Chính bày tỏ vui mừng khi Đại hội diễn ra với không khí sôi động, toàn diện, tư duy đổi mới, hành động quyết liệt; đặc biệt là Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị đang từng bước đi vào cuộc sống.

Thủ tướng Phạm Minh Chính biểu dương tinh thần làm việc khẩn trương, bài bản, nghiêm túc của Đảng ủy Bộ KH&CN trong công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội; đánh giá cao sự quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, tập thể lãnh đạo Bộ trong việc rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Ngay sau sáp nhập, Bộ KH&CN đã đi vào hoạt động ngay lập tức, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Thủ tướng khái quát những thành tựu, kết quả, dấu ấn của Bộ, ngành KH&CN trong nhiệm kỳ vừa qua: Thể chế hoàn thiện; hạ tầng nâng cấp; chuyển đổi số được thúc đẩy; ĐMST được lan tỏa; chính phủ số được nâng cấp; kỹ năng số được nâng cao; nhân dân được hưởng thụ;

xây dựng Đảng được củng cố và tăng cường; khó khăn được tháo gỡ; niềm tin được thấp sáng. 32/34 chỉ tiêu đã đề ra được hoàn thành, trong đó có nhiều chỉ tiêu mang tính đột phá.

5 nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ Bộ KH&CN

Thủ tướng nêu rõ, Bộ KH&CN có vị trí đặc biệt quan trọng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường, chất lượng; công nghiệp công nghệ thông tin...; phải tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong phát triển KH&CN, ĐMST&CĐS, góp phần làm mới lại các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, đưa hàm lượng KH&CN để tăng năng suất lao động tổng hợp. Thủ tướng đề nghị Đảng bộ Bộ KH&CN trong nhiệm kỳ tới cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm.

Thứ nhất, tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, nâng cao năng lực hoạch định và triển khai chính sách KH&CN, với phương châm là: Lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy công nghệ làm công cụ, lấy ĐMST làm động lực, lấy CĐS làm phương thức, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Chủ động đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thể chế hóa và triển khai hiệu quả các Nghị quyết Trung ương, nhất là Nghị quyết 57 và Nghị quyết 66 về xây dựng và thực thi pháp luật. Trọng tâm là sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về KH&CN, ĐMST&CĐS theo hướng tích hợp, đồng bộ, minh bạch.

Thủ tướng giao Đảng ủy Bộ KH&CN tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để hoàn thiện các dự án Luật trình tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (dự kiến tháng 10/2025). Sớm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm.

(Xem tiếp trang 14)

Điểm mới trong Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nguyễn Minh Hiệu

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Ngày 27/02/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu ban hành Chương trình hành động số 63-CTr/TU (Chương trình 63) để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển



Đ/c Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở KH&CN trình bày chuyên đề về Chương trình hành động số 63-CTr/TU tại lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho giáo viên.

đổi số quốc gia. Chương trình của tỉnh đã cụ thể hóa các chỉ tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp mang tính địa phương hóa - với những điểm mới nổi bật về mục tiêu định lượng, cơ chế huy động nguồn lực, ưu tiên hạ tầng số và dữ liệu, cùng các cơ chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Về bối cảnh pháp lý và mục tiêu tổng thể

Nghị quyết 57-NQ/TW là văn bản khung, xác lập quan điểm, tầm nhìn và các đột phá chiến lược quốc gia về khoa học - công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số, với tầm nhìn dài hạn tới 2045 và các mục tiêu kinh tế số quốc gia. Trong khi đó, Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Tỉnh ủy Lai Châu là tài liệu chỉ đạo cấp tỉnh nhằm chuyển hóa các định hướng, mục tiêu quốc gia thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện, thế mạnh và hạn chế của địa phương (bao gồm mục tiêu phát triển kinh tế số cấp tỉnh, xây dựng hạ tầng chuyên dụng, đề án nhân lực, quy định ngân sách địa phương cho KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...).

Những điểm mới của Chương trình hành động số 63

Thứ nhất là chỉ tiêu định lượng và lộ trình cụ thể: Khác với các văn bản định hướng chung, Chương trình 63 đưa ra các chỉ tiêu định lượng cho cấp tỉnh như tỉ trọng kinh tế số, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số, nguồn lực ngân sách cho KHCN, kèm theo mốc thời gian rõ ràng cho từng giai đoạn. Việc này tạo cơ sở pháp lý và hành chính để đo lường, giám sát và chịu trách nhiệm.

Thứ hai là ưu tiên hạ tầng số thế hệ mới và trung tâm dữ liệu tỉnh: Chương trình nhấn mạnh phủ sóng 5G, chuẩn bị hạ tầng tương thích 6G ở các trung tâm kinh tế - hành chính và đề xuất thành lập trung tâm dữ liệu tỉnh cùng nền tảng tích hợp dữ liệu phục vụ quản trị thông minh.

Thứ ba về dữ liệu là tài sản và an ninh mạng: Chương trình đặt trọng tâm quản trị dữ liệu, chia sẻ dữ liệu liên ngành và xây dựng năng lực an ninh mạng của tỉnh, coi an toàn thông tin là điều kiện tiên quyết cho chuyển đổi số.

Thứ tư là cam kết nguồn lực tài chính: Chương trình ghi nhận cam kết bố trí ngân sách địa phương cho KHCN và chuyển đổi số, đồng thời khuyến khích cơ chế xã hội hóa, hợp tác công tư và thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Thứ năm là gắn chuyển đổi số với lợi thế địa phương: Chú trọng số hóa du lịch, quản lý tài nguyên thiên nhiên, ứng dụng công nghệ trong nông - lâm nghiệp và khai thác giá trị công nghệ từ khoáng sản chiến lược nhằm liên kết chuyển đổi số với tăng trưởng kinh tế địa phương.

Thứ sáu là cơ chế thí điểm và ươm tạo: Khuyến khích thí điểm chính sách, thúc đẩy vườn ươm, quỹ cho khởi nghiệp và cơ chế hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Ý nghĩa chiến lược của Chương trình hành động số 63

Chương trình tăng tính khả thi trong triển khai thực tiễn: Các chỉ tiêu định lượng và mốc thời gian giúp từ bỏ các tuyên bố chung chung, buộc các cơ quan, đơn vị phải lập kế hoạch thực thi cụ thể, có KPI và cơ chế kiểm tra, đánh giá.

Điều này hỗ trợ chuyển đổi trách nhiệm từ thẩm quyền ra hành động.

Định hướng tập trung vào nền tảng hạ tầng và dữ liệu để phát triển dịch vụ công và doanh nghiệp số: Đầu tư vào mạng băng rộng, trung tâm dữ liệu và nền tảng tích hợp tạo điều kiện để triển khai chính quyền điện tử, dịch vụ y tế từ xa, giáo dục trực tuyến, và mở rộng thương mại điện tử cho sản phẩm địa phương.

Bảo đảm an ninh và niềm tin: Khi dữ liệu được coi là tài sản, chú trọng quản trị dữ liệu và an ninh mạng góp phần tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ số; đây là yếu tố quyết định để đạt tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến cao.

Kích hoạt hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: Cam kết ngân sách và cơ chế hỗ trợ ươm tạo có thể kích hoạt hệ sinh thái khởi nghiệp, liên kết viện - trường - doanh nghiệp, giúp thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tạo việc làm chất lượng cao và giữ chân nhân tài tại địa phương.

Tác động tới sự phát triển bền vững của tỉnh: Chuyển đổi số gắn với quản lý tài nguyên và phát triển du lịch có thể tạo ra giá trị tăng kinh tế đồng thời giảm thiểu tác động môi trường thông qua quản lý dữ liệu tốt hơn và ứng dụng công nghệ sạch.

Về những rủi ro và giới hạn mà Chương trình hành động số 63 đề cập đến đó là:

Hạn chế nguồn lực tài chính: Chi phí cho hạ tầng số, trung tâm dữ liệu và chương trình đào tạo nhân lực lớn; ngân sách địa phương có giới hạn nên cần chiến lược huy động vốn tư nhân và cơ chế hợp tác công tư minh bạch.

Thiếu nhân lực chuyên sâu: Thiếu chuyên gia an ninh mạng, nhân lực trình độ cao sẽ cản trở triển khai kỹ thuật và vận hành hệ thống. Cần kế hoạch đào tạo, liên kết với cơ sở đào tạo và chính sách thu hút nhân lực.

Khả năng hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp vừa và nhỏ thấp: Rào cản kỹ thuật, chi phí và nhận thức khiến doanh nghiệp nhỏ khó tiếp cận; cần các gói hỗ trợ, tư vấn và đào tạo thiết thực.

Rủi ro an ninh, bảo mật và quyền riêng tư: Tập trung hóa dữ liệu nếu không có khung quản trị và bảo mật sẽ tạo ra điểm yếu chiến lược; cần quy chế, tiêu chuẩn kỹ thuật và đội phản ứng sự cố.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Chương trình hành động số 63 đã đưa ra các mục tiêu và nhiệm vụ

Về mục tiêu

Giai đoạn khởi động (2025-2026): Hoàn thiện thể chế, thành lập ban chỉ đạo tỉnh, triển khai 2-3

dự án mẫu (chính quyền điện tử, du lịch số, trung tâm dữ liệu quy mô thử nghiệm).

Giai đoạn mở rộng (2027-2030): Mở rộng hạ tầng 5G, hệ thống chia sẻ dữ liệu liên ngành, nâng tỉ lệ doanh nghiệp số; thành lập quỹ đổi mới sáng tạo địa phương.

Giai đoạn chuyển đổi sâu (2031-2045): Nâng cấp hạ tầng, phát triển ngành công nghệ chủ lực, kết nối chuỗi giá trị quốc gia.

Về giải pháp

Thiết kế cơ chế huy động vốn đa nguồn: Kết hợp ngân sách địa phương, hợp tác công tư, quỹ mạo hiểm khu vực và hỗ trợ từ trung ương; xây dựng cơ chế ưu đãi minh bạch để thu hút nhà đầu tư.

Ưu tiên đào tạo và thu hút nhân lực: Hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu để đào tạo nhân lực theo nhu cầu; chương trình bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và doanh nghiệp; chính sách ưu đãi cho chuyên gia về an ninh mạng và chuyển đổi số.

Xây dựng khung quản trị dữ liệu và an ninh mạng: Tiêu chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu, phân quyền truy cập, mã hóa và lưu trữ an toàn; thành lập đội phản ứng nhanh an ninh mạng của tỉnh.

Chọn lĩnh vực ưu tiên có tác động lan tỏa như: Dự án du lịch thông minh 3D kết hợp thương mại điện tử nông - lâm sản và thí điểm đô thị thông minh cho trung tâm hành chính để làm mẫu nhân rộng.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và cộng đồng: Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chương trình chuyển giao công nghệ nhằm đảm bảo bình đẳng tiếp cận lợi ích chuyển đổi số.

Chương trình hành động số 63-CTr/TU là bước đi chiến lược cần thiết để đưa các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thực tế ở địa phương. Với những điểm mới như chỉ tiêu định lượng, ưu tiên hạ tầng thế hệ mới, coi dữ liệu là tài sản và cam kết nguồn lực, Chương trình mở ra cơ hội thúc đẩy kinh tế số, nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Lai Châu. Tuy nhiên, mức độ thành công phụ thuộc nhiều vào khả năng huy động nguồn lực, xây dựng khung quản trị dữ liệu và an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thiết kế các chính sách hỗ trợ thực tế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng cộng đồng nông thôn. Với một lộ trình thực thi rõ ràng và các cơ chế huy động, giám sát minh bạch, Chương trình hành động số 63 có thể trở thành động lực quan trọng để Lai Châu bứt phá trong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Lai Châu công bố 15 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Lai Châu chính thức công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST&CĐS), đánh dấu bước đi quan trọng trong việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, mở ra cơ hội đột phá cho sự phát triển mạnh mẽ của ngành KH&CN.

Theo đó, danh mục bao gồm 15 bài toán trọng điểm, được xác định nhằm định hướng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số nhằm giải quyết các bài toán thực tiễn trên địa bàn tỉnh; Kêu gọi các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài tỉnh tham gia giải quyết các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lai Châu; Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Các bài toán lớn được lựa chọn bao gồm nhiều lĩnh vực quan trọng như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) trong nông nghiệp, môi trường, y tế, giáo dục và an ninh trật tự... Trong số đó, các bài toán về xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống giám sát và quản lý biên giới của tỉnh Lai Châu trên nền tảng số; Xây dựng hệ thống phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng và công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Lai Châu dựa trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; Phát triển hệ thống thông tin tích hợp cảnh báo sớm và hỗ trợ chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ dựa trên GIS và công nghệ viễn thám/IoT... được quan tâm đặc biệt.

UBND tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị đề xuất bài toán và các sở ngành liên quan tổ chức nghiên cứu, đánh giá/thẩm định phương án giải quyết các bài toán do các doanh nghiệp công nghệ số đề xuất báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện.

Với quyết tâm mạnh mẽ của UBND tỉnh, Lai Châu đang tạo ra một môi trường sáng tạo, thúc đẩy sự hợp tác trong và ngoài tỉnh, góp phần khẳng định vị thế và nâng cao khả năng ứng dụng KH&CN trong các lĩnh vực cần thiết của tỉnh.

Hội nghị toàn quốc quán triệt 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị



Quang cảnh học Nghị quyết tại Tỉnh Lai Châu

Sáng 16-9, Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức về Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến từ điểm cầu chính Phòng họp Diên Hồng, Nhà Quốc hội tới các điểm cầu của các ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị trên toàn quốc.

Công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Lai Châu tham dự học tập Nghị quyết tại 2 điểm cầu: Sở Khoa học và Công nghệ (Tầng 6 nhà D khu hành chính chính trị tỉnh) và Trung tâm Kiểm định và phát triển KH&CN.

(Xem tiếp trang 12)

Lai Châu trong kỷ nguyên số

Phạm Quang Cường

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Lai Châu - một tỉnh miền núi có tiềm năng lớn về nông nghiệp và du lịch - xác định xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và xã hội số là then chốt để tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa hành chính. Với quyết tâm này, tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều chủ trương,



Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã Pa Tân

chính sách quan trọng để thúc đẩy công cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phát triển kinh tế số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Chính sách và chiến lược chuyển đổi số

Tỉnh Lai Châu đã coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng yếu trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2022, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022). Tỉnh cũng xây dựng Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Để cụ thể hóa các chủ trương và tổ chức thực hiện, Lai Châu thành lập Ban Chỉ đạo chuyển

đổi số cấp tỉnh, phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và địa phương. Tháng 4/2025, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức phiên họp đầu tiên, đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 57/NQ-TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và đề ra nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2025. Các chỉ tiêu cụ thể được đề ra rõ ràng: Đến năm 2025, Lai Châu phấn đấu đưa tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 10% GRDP, tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 5%, tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng hợp đồng điện tử trên 50%, và phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có kỹ năng số cơ bản trên 70%. Các mục tiêu về xã hội số cũng được xác định, như gia tăng tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh, tài khoản thanh toán ngân hàng và chữ ký số cá nhân.

Phát triển hạ tầng số và kết nối dữ liệu

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ là nền tảng của chuyển đổi số. Tỉnh đã đầu tư mạnh mẽ cho hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng, hiện nay đã kết nối 100% các sở, ban, ngành của tỉnh và các xã. Hệ thống cáp quang trên địa bàn có chiều dài hơn 15.843 km, đảm bảo kết nối liên tục giữa các cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, phát triển hạ tầng viễn thông di động được đẩy nhanh: Toàn tỉnh hiện lắp đặt hơn 1.037 cột thu phát sóng và 2.124 trạm thu phát di động (BTS). Tỉnh đặc biệt quan tâm khắc phục các “điểm lôm” về hạ tầng tại các vùng sâu, vùng xa. Đến nay, toàn tỉnh còn 44 bản chưa có sóng điện thoại di động băng rộng. Do đó, tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, lắp đặt thiết bị phát sóng và hỗ trợ trang bị đầu cuối (như điện thoại thông minh) cho người dân ở những nơi này. Nhiều chính sách ưu đãi về thu hút đầu tư hạ tầng viễn thông đã được ban hành, phấn đấu đến năm 2025, 50% hộ gia đình được phủ sóng Internet băng thông rộng cáp quang. Các

giải pháp công nghệ như sử dụng trạm di động lưu động cũng được tính đến để đảm bảo phủ sóng liên tục.

Chính quyền điện tử và dịch vụ công trực tuyến

Song song với phát triển hạ tầng, tỉnh triển khai mạnh mẽ chính quyền điện tử và dịch vụ công trực tuyến để phục vụ Nhân dân. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ngành triển khai hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), kết nối đồng bộ với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Từ tháng 10/2024, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh chính thức vận hành, tổng hợp dữ liệu từ các lĩnh vực như y tế, giáo dục, thông tin trên không gian mạng, giao thông,... để hỗ trợ lãnh đạo tỉnh ra quyết định nhanh chóng và khoa học. Các phần mềm quản lý văn bản điều hành, quản lý công việc điện tử đã được áp dụng tại 100% cơ quan, giúp xử lý và chuyển văn bản không dùng giấy.

Tỉnh đã thiết lập cổng dịch vụ công trực tuyến hoàn chỉnh. Người dân có thể tra cứu, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua một điểm truy cập duy nhất của tỉnh. Hệ thống tiếp nhận và trả kết quả được tích hợp trên cổng dịch vụ công tỉnh và ứng dụng di động của tỉnh Lai Châu, giúp minh bạch và rút ngắn thời gian thực hiện. Bên cạnh đó, tỉnh triển khai phổ cập chữ ký số cá nhân và ứng dụng VNeID (định danh điện tử) trong giao dịch công. Đến nay, cán bộ công chức của tỉnh đã được cấp chữ ký số, và người dân có thể sử dụng CCCD gắn chip để đăng ký tài khoản công dân số. Trong lĩnh vực y tế, toàn bộ cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và áp dụng Sổ sức khỏe điện tử, theo hướng dẫn của Bộ Y tế. 100% các bệnh viện, trung tâm y tế đã đưa phần mềm quản lý bệnh viện tích hợp thanh toán điện tử, giúp người dân không cần mang theo thẻ bảo hiểm giấy mà đăng ký bằng CCCD.

Phát triển kinh tế số, nông nghiệp và du lịch thông minh

Trong nông nghiệp, các hợp tác xã và trang trại đã áp dụng sản xuất theo chuẩn VietGAP/

GlobalGAP và hệ thống truy xuất nguồn gốc để nâng cao năng suất và chất lượng. Một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao đã được triển khai: trồng rau trong nhà màng, hệ thống tưới tiêu tự động thông minh, nhà lưới. Nhờ đó, nhiều vùng chủ lực như chè, dược liệu, rau màu, cây ăn quả đạt sản lượng lớn hàng chục nghìn tấn mỗi năm. Tỉnh cũng tập trung phát triển chế biến nông sản: Xây dựng các cơ sở chế biến chè công nghệ cao, cơ sở sản xuất miến dong, gạo sạch. Đặc biệt, Lai Châu đã xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho hơn 80 sản phẩm đặc sản, sử dụng mã vạch, QR code cho một số doanh nghiệp, hợp tác xã để quản lý sản phẩm.

Đối với thương mại và dịch vụ, tỉnh khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng kinh tế số: Phát triển thương mại điện tử (online), thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hợp đồng điện tử, chữ ký số trong giao dịch. Nhiều chương trình khuyến công, hội chợ trực tuyến được tổ chức để giới thiệu sản phẩm địa phương (chè, cao su, thảo quả, trái cây đặc sản, sản phẩm OCOP...). Các đơn vị viễn thông và ngân hàng được khuyến khích triển khai các giải pháp thanh toán điện tử, ví điện tử (mobile money), thúc đẩy người dân tiêu dùng qua QR code.

Du lịch là ngành mũi nhọn trong kinh tế Lai Châu và cũng được số hóa để quảng bá rộng rãi. Lai Châu tập trung phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm và trải nghiệm văn hóa truyền thống của 20 dân tộc. Ngành Du lịch Lai Châu xây dựng “Du lịch thông minh” bằng công nghệ: Hệ thống bản đồ số và cổng du lịch trực tuyến tại địa chỉ <https://dulich.laichau.gov.vn> đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2021. Trên nền tảng này, các điểm du lịch tiêu biểu như Sin Suối Hồ, Sì Thâu Chải, Lao Chải 1,... được tích hợp hình ảnh 360 độ và thông tin chi tiết, giúp du khách có thể “tham quan ảo” trước khi đến tận nơi. Nhờ đó, Lai Châu đã cải thiện được tính cạnh tranh công nghệ trong lĩnh vực du lịch, tạo ra nhiều tiện ích, trải nghiệm mới cho du khách và quảng bá hiệu quả hình ảnh đất, người Lai Châu.

Giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực chất lượng cao là then chốt của chuyển đổi số. Ngành Giáo dục và Đào tạo Lai Châu khuyến khích các trường học đầu tư hạ tầng CNTT. Nhiều trường học đã trang bị phòng học thông minh, phòng máy tính có máy chiếu, camera và kết nối Internet đầy đủ cho từng lớp học. Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục (như VNEDU, iOffice) và dữ liệu điểm điện tử đã được áp dụng, giúp giáo viên, học sinh và phụ huynh dễ dàng tra cứu thông tin, lịch thi, học bạ điện tử. Các cuộc thi tin học trẻ, lập trình và khởi nghiệp công nghệ được tổ chức để khuyến khích học sinh, sinh viên sáng tạo giải pháp số.

Bên cạnh đó, Lai Châu đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số cho cộng đồng. Chương trình “Bình dân học vụ số” tổ chức các buổi giới thiệu về AI, internet và công cụ số cho mọi đối tượng. Tỉnh phấn đấu năm 2025 có trên 70% dân số được đào tạo các kỹ năng số cơ bản như thanh toán điện tử, thương mại điện tử, an toàn thông tin để chuẩn bị lực lượng lao động cho nền kinh tế số.

Văn hóa, truyền thông và xã hội số

Chuyển đổi số cũng đã lan tỏa trong các hoạt động văn hóa và truyền thông của tỉnh. Tỉnh đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ để sản xuất nội dung đa phương tiện. Giao diện trang tin điện tử của các cơ quan thuộc tỉnh được nâng cấp thân thiện, hỗ trợ tốt trên mọi thiết bị di động, giúp người dân dễ dàng truy cập các bản tin thời sự, chính sách. Các nền tảng mạng xã hội, fanpage chính thức của tỉnh và của các sở ngành liên tục cập nhật thông tin, phản hồi tương tác với người dân.

Cùng với đó, nhiều hoạt động văn hóa truyền thống được số hóa để lưu giữ và quảng bá. Nhiều lễ hội và sự kiện văn hóa của các dân tộc bản địa được tổ chức trực tuyến hoặc phát sóng trực tiếp (livestream) trên các nền tảng internet, giúp những người ở xa vẫn có thể theo dõi. Các đài phát thanh cơ sở được nâng cấp phát sóng qua mạng (streaming) để phủ sóng thông tin. Ngoài ra, tỉnh ứng dụng họp trực tuyến, hội nghị trực tuyến để tăng cường tương tác giữa cấp lãnh đạo với cấp xã và người dân, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả truyền thông.

Thách thức và triển vọng

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, Lai Châu vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình chuyển đổi số. Địa hình miền núi phức tạp làm tăng chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật và kéo dài thời gian triển khai. Hiện vẫn có 44 bản chưa có sóng điện thoại di động, làm hạn chế khả năng kết nối Internet. Đồng bào dân tộc thiểu số chiếm đa số, nên phải vượt qua rào cản ngôn ngữ, giáo dục và văn hóa để phổ cập công nghệ. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao ở nhiều khu vực cũng ảnh hưởng đến khả năng tự trang bị thiết bị số của người dân. Về mặt nguồn lực, kinh phí cho đầu tư công nghệ trên địa bàn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, chưa có nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn. Nhân lực công nghệ cao còn thiếu. Bên cạnh đó, vấn đề an toàn bảo mật thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày càng quan trọng, đòi hỏi phải nhanh chóng hoàn thiện giải pháp kỹ thuật bảo mật.

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp: Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, gồm mở rộng lưới cáp quang, phủ sóng di động và Internet cho toàn bộ thôn, bản chưa có kết nối. Đồng thời, thúc đẩy đào tạo và thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao, hợp tác với các doanh nghiệp và tập đoàn công nghệ lớn (VNPT, Viettel) để tiếp nhận chuyển giao, hỗ trợ kỹ thuật. Mục tiêu của tỉnh là xây dựng một xã hội số gắn kết toàn diện, nơi mỗi công dân đều có định danh điện tử, thuận tiện trong tiếp cận dịch vụ công, giáo dục, y tế và kinh doanh. Tỉnh sẽ đề xuất với Trung ương và phối hợp chặt chẽ với các địa phương để tiếp tục phát triển hạ tầng số an toàn, bảo đảm tài nguyên số được sử dụng hiệu quả.

Với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, Lai Châu trong kỷ nguyên số đang dần hiện thực hóa khát vọng phát triển bứt phá nhờ công nghệ số và các công nghệ hiện đại. Các giải pháp công nghệ và chính sách đồng bộ tiếp tục được triển khai sẽ giúp Lai Châu tin tưởng hơn trên hành trình hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững trong tương lai./.

HỘI NGHỊ GIAO BAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÝ III/2025

Thanh Huyền

Sáng ngày 12/9/2025, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị giao ban trực tiếp kết hợp trực tuyến công tác quản lý nhà nước Quý III/2025 nhằm đánh

nhĩa quan trọng đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó có Nghị định số 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao

chính trị; hay Quyết định số 1565/QĐ-TTg về nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hướng tới cung cấp dịch vụ số cá nhân hóa cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác quản lý trong các lĩnh vực được triển khai đồng bộ: Khoa học và công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Bưu chính, viễn thông, Công nghiệp công nghệ số, Chuyển đổi số, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Năng lượng nguyên tử. Cùng với đó, Bộ đã tổ chức thành công nhiều hoạt động chính trị, chuyên môn quan trọng, trong đó có Đại hội Đảng bộ Bộ Khoa học và Công nghệ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các sự kiện kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành khoa học, công nghệ, bưu chính, viễn thông.

Trên cơ sở kết quả đạt được, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định một loạt nhiệm vụ trọng



Quang cảnh tại điểm cầu Bộ KH&CN

giá kết quả hoạt động và đề ra phương hướng cho quý IV. Hội nghị do Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng chủ trì, với sự tham gia của lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và đại diện 34 Sở KH&CN trên cả nước.

Tại điểm cầu Sở KH&CN Lai Châu, đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở, cùng các đồng chí lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở đã tham dự cuộc họp giao ban trực tuyến.

Trong Quý III, Bộ đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 8 Nghị định, 4 Nghị quyết và 6 Quyết định, nhiều văn bản có ý

dịch điện tử, tạo cơ sở cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Quyết định số 1562/QĐ-TTg về bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong chuyển đổi số của cả hệ thống



Quang cảnh tại điểm cầu Sở KH&CN tỉnh Lai Châu

tâm cho Quý IV/2025. Cụ thể: Bộ tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chuẩn bị trình Quốc hội 5 dự án luật lớn: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Công nghệ cao (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Chuyển đổi số quốc gia; và Luật Trí tuệ nhân tạo. Cùng với đó, Bộ khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ ban hành 16 Nghị định hướng dẫn thi hành 5 luật quan trọng đã được Quốc hội thông qua, bảo đảm luật đi nhanh vào cuộc sống; tiếp tục triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Giao các sở Khoa học và Công nghệ địa phương tham gia tích cực vào công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030;...

Ngoài ra, các Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ cụ thể: xây dựng danh mục công nghệ chiến lược của địa phương, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức các hoạt động kết nối

cung - cầu công nghệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ, thúc đẩy chuyển đổi số ở cấp xã, phường... Đây được coi là bước đi quan trọng nhằm đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực then chốt của phát triển.

Cũng trong Hội nghị, lãnh đạo Bộ KH&CN cùng các địa phương đã lắng nghe, trao đổi thẳng thắn về khó khăn, vướng mắc, đồng thời thống nhất nhiều giải pháp tháo gỡ nhằm thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thời gian tới.

Bước vào Quý IV, với hàng loạt nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định, Bộ và các địa phương cần tăng tốc triển khai, bảo đảm hoàn thành mục tiêu năm 2025, đồng thời tạo tiền đề cho giai đoạn mới. Việc gắn kết chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương, sự đồng hành của doanh nghiệp và cộng đồng khoa học sẽ là nhân tố quyết định để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành trụ cột phát triển bền vững của quốc gia trong những năm tới.

Hội nghị toàn quốc... (Tiếp theo trang 7)

Mục đích, yêu cầu của hội nghị là tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị đến các ban, bộ, ngành ở Trung

ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và đội ngũ làm công tác

đối ngoại, năng lượng, giáo dục và đào tạo, y tế. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và đội ngũ làm công tác đối ngoại, năng lượng, giáo dục và đào tạo, y tế để thực hiện có hiệu quả 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trước khi bắt đầu hội nghị, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã tham quan triển lãm những thành tựu nổi bật trong ngành Y tế và Giáo dục được tổ chức tại Tòa nhà Quốc hội.



Đồng chí Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì tại điểm cầu Sở KH&CN

Thanh Huyền

Bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Lai Châu” cho sản phẩm chè

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 559/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00146 cho chè Lai Châu. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu là tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý này.

Chỉ dẫn địa lý Lai Châu được bảo hộ cho các sản phẩm Chè xanh, chè Ô long và chè Đông phương mỹ nhân. Trong đó, chè xanh là chè thành phẩm được chế biến từ nguyên liệu búp 1 tôm 2 lá non của giống chè shan cổ thụ trồng tại khu vực địa lý “Lai Châu”; chè Ô long là chè thành phẩm được chế biến từ nguyên liệu búp 1 tôm 2 lá non của giống chè Kim Tuyên trồng tại khu vực địa lý “Lai Châu”;



Chè Đông phương mỹ nhân Lai Châu

chè Đông phương mỹ nhân là chè thành phẩm được chế biến từ nguyên liệu búp 1 tôm và 2 lá non có vết cắn của rầy xanh, búp đã ngả màu vàng của giống chè Kim Tuyên trồng tại khu vực địa lý “Lai Châu”.

Chè xanh Lai Châu có mùi thơm tự nhiên, vị chát dịu, vị ngọt hậu, hàm lượng axit glutamic: $\geq 5,34$ g/100g.

Chè Ô long Lai Châu có mùi thơm hoa dành dành mạnh, vị thanh, ngọt nhẹ, hàm lượng axit glutamic: $\geq 4,24$ g/100g.

Chè Đông phương mỹ nhân Lai Châu có mùi thơm mía nướng và mật ong mạnh, vị êm dịu và không chát, hàm lượng axit glutamic: $\geq 5,61$ g/100g.

Các tính chất, chất lượng đặc thù của chè Lai Châu có được là nhờ các điều kiện tự nhiên đặc biệt.



Chè Ô long Lai Châu

Khu vực trồng giống chè Shan cổ thụ thuộc thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, huyện Sìn Hồ, huyện Phong Thổ, huyện Than Uyên và huyện Tân Uyên của tỉnh Lai Châu có độ cao trồng chè từ 1.200-2.500 m so với mực nước biển, biên độ nhiệt ngày đêm trung bình tháng là $9,74^{\circ}\text{C}$, lượng mưa trung bình năm 2.118 mm/năm. “Chè xanh Lai Châu” chế biến từ búp chè shan cổ thụ, có mùi, vị và hàm lượng axit glutamic khác biệt so với sản phẩm cùng loại do chất lượng chè nguyên liệu có các



Chè xanh Lai Châu

tính chất, chất lượng đặc biệt. Biên độ nhiệt ngày đêm tại khu vực địa lý cao giúp kích

thích tổng hợp các axit amin trong đó có axit glutamic cao. Lượng mưa trung bình năm tại vùng trồng giống chè Shan cổ thụ “Lai Châu” lớn và nằm trong ngưỡng thích hợp làm cho búp chè shan cổ thụ tại “Lai Châu” xanh và non hơn nên giàu axit amin hơn.

Khu vực trồng giống chè Kim Tuyên thuộc thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, huyện Sin Hồ, huyện Phong Thổ, huyện Than Uyên và huyện Tân Uyên của tỉnh Lai Châu, có độ cao trồng chè từ 900-1.300 m so với mực nước biển, biên độ nhiệt ngày đêm trung bình tháng là 8,26°C, lượng mưa trung bình năm 2.484 mm/năm. “Chè ô long Lai Châu” và “Chè đông phương mỹ nhân Lai Châu” được chế biến từ búp chè Kim Tuyên có mùi, vị và hàm lượng axit glutamic khác biệt. Các điều kiện tự nhiên của khu vực địa lý làm cho búp

chè Kim Tuyên khác biệt bao gồm các yếu tố biên độ nhiệt ngày đêm và lượng mưa. Biên độ nhiệt ngày đêm trung bình tháng tại vùng trồng giống chè Kim Tuyên “Lai Châu” cao nên búp chè Kim Tuyên tại “Lai Châu” tích lũy được nhiều axit amin tổng số. Lượng mưa tại khu vực địa lý thích hợp cho các giống chè chuyên ô long nói chung và Kim Tuyên nói riêng, giúp duy trì hàm lượng nước trong lá và cải thiện cấu trúc tế bào.

Ngoài ra, các kỹ thuật sản xuất độc đáo trong việc lựa chọn tiêu chuẩn chè nguyên liệu để chế biến chè xanh, chè Ô long và chè Đông phương mỹ nhân cũng là yếu tố góp phần tạo nên các tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý “Lai Châu”.

BBT (Theo Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế)

Khoa học công nghệ...

(Tiếp theo trang 4)

Thứ ba, khuyến khích đa dạng các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực KH&CN, ĐMST&CDS, đặc biệt là đầu tư tư nhân; phát triển hệ sinh thái ĐMST quốc gia.

Thứ tư, thúc đẩy CDS toàn diện, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số hiện đại. Đặc biệt chú trọng phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu quốc gia, và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chủ quyền số. Tích cực tham gia, thúc đẩy phong trào Bình dân học vụ số. Khẩn trương khắc phục tình trạng các thôn bản lờn sóng, thiếu điện.

Ưu tiên phát triển và

làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi. Xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức KH&CN, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Triển khai đầu tư, chia sẻ khai thác các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm dùng chung.

Thứ năm, Thủ tướng nêu rõ, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đại hội là tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội XIV của Đảng, tham gia ý kiến vào các văn kiện và bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ nhất.

Khẳng định KH&CN, ĐMST&CDS không chỉ là xu thế, mà là “con

đường tắt yếu” để Việt Nam vươn lên trong kỷ nguyên mới, trở thành quốc gia phát triển, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng, Thủ tướng đề nghị mỗi cán bộ trong lĩnh vực này phải là chiến sĩ tiên phong, người dẫn dắt, đi đầu, dám hy sinh trong việc phát triển, ứng dụng KH&CN, ĐMST&CDS.

Đại hội đã nghe công bố Quyết định của Đảng ủy Chính phủ chỉ định và ra mắt Ban chấp hành Đảng bộ Bộ KH&CN gồm 30 đồng chí; Ban thường vụ gồm 8 đồng chí; Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ KH&CN được chỉ định là Bí thư Đảng ủy Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025 - 2030.

BBT

Hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy

Chiều 04/8, Tỉnh ủy Lai Châu tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy. Dự Hội nghị có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương, các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, lãnh đạo các ban đảng thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ UBND tỉnh; lãnh đạo bộ phận chuyên môn của các lực lượng vũ trang tỉnh...

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến kết nối từ điểm cầu tỉnh đến điểm cầu Đảng ủy trực thuộc.

Tại điểm cầu của Sở Khoa học và Công nghệ, toàn thể đảng viên, công chức, viên chức người lao động trong Sở tham dự hội nghị. Đồng chí Bùi Thị Lệ Dung - Phó Giám đốc Sở - dự và chủ trì.

Tại Hội nghị các đại biểu đã được nghe quán triệt 6 nội dung cốt lõi, điểm mới, trọng tâm các văn bản mới của Trung ương và Tỉnh ủy: Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 07/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 65-CTr/TU, ngày 07/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Kết luận 156-KL/TW, ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa



XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Kế hoạch số 360-KH/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 156-KL/TW, ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 166-KL/TW, ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” trong tình hình mới; Thông tri số 08-TT/TU, ngày 16/7/2025 của Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Việc quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận của cán bộ, đảng viên và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thanh Huyền

Bộ Khoa học và Công nghệ đồng hành cùng Lai Châu tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Huyền - Loan

Ngày 28/8/2025, đoàn công tác của Bộ Khoa học và Công nghệ do đồng chí Lê Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Lai Châu để nắm bắt tình hình thực tế quá trình vận hành mô hình chính quyền hai cấp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc khi triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị định 132/2025/NĐ-CP và Nghị định 133/2025/NĐ-CP tại tỉnh.



Đồng chí Phạm Quang Cường - Phó Giám đốc Sở KH&CN báo cáo với Đoàn công tác của Bộ KH&CN

Về phía tỉnh Lai Châu, làm việc với Đoàn công tác có đồng chí Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện lãnh đạo văn phòng UBND tỉnh; Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND xã Bình Lư và các doanh nghiệp viễn thông.

Theo báo cáo của Sở KH&CN tỉnh Lai Châu, từ ngày 01/7/2025, sau khi mô hình chính quyền hai cấp chính thức đi vào hoạt động, tỉnh đã chủ động khẩn trương triển khai các Nghị định số 132 và 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất, đồng bộ, không để xảy ra tình trạng gián đoạn, chồng chéo hay bỏ sót nhiệm vụ. Bên cạnh đó tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo rà soát toàn bộ

thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn sau sáp nhập, hợp nhất. Cập nhật, công bố danh mục TTHC phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo đúng quy định và đồng bộ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Trong đó, tỉnh cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Cùng với đó, tỉnh đã đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh IOC, triển khai xây dựng và vận hành 05 hệ thống thông tin quan trọng, gồm: Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống báo cáo, mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đặc biệt, hệ thống quản lý văn bản điều hành đã liên thông nội tỉnh và liên thông với trực văn bản quốc gia; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được hoàn thiện với 99 điểm cầu, kết nối thông suốt từ tỉnh đến xã, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành...

Các chỉ số hạ tầng số của Lai Châu gây ấn tượng với tổng số thuê bao điện thoại đạt 81,4% dân số, tổng số km cáp quang đạt 15.843 km. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã. Tỉnh chú trọng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Lai Châu vẫn phải đối mặt với những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai mô hình chính quyền hai cấp, như: Văn bản hướng dẫn chi tiết chưa được ban hành đầy đủ, gây lúng túng trong việc áp dụng; quy định về hướng dẫn, quản lý, theo dõi hoạt động KH&CN ở địa bàn xã/phường chưa cụ thể; ở địa phương chưa xác định được trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến khoa học, công nghệ ĐMST, CDS gây khó khăn cho việc bố trí cán bộ; thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn về CNTT và CDS...

Tại buổi làm việc đ/c Nguyễn Minh Hiệu - Giám đốc Sở KH&CN đề nghị Bộ KH&CN ban hành Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ quy

định tại Nghị định số 179/2025-NĐ-CP; hướng dẫn trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến KH, CN, ĐMST và CDS; hướng dẫn việc thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tại tỉnh.

Trực tiếp tháo gỡ vướng mắc ngay tại Trung tâm Phục vụ HCC

Cũng trong ngày, Đoàn công tác của Bộ KH&CN đã tới làm việc tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lai Châu và xã Bình Lư về vận hành chính quyền cấp xã, phường; việc triển khai các nội dung đã được phân định thẩm quyền đối với chính quyền cấp xã thuộc lĩnh vực KH&CN. Tại đây, lãnh đạo Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh cho biết, thời gian qua, tỉnh đã chỉ đạo rà soát toàn bộ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm



Đoàn công tác của Bộ KH&CN làm việc tại TT phục vụ hành chính công xã Bình Lư

vi thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn sau sáp nhập, hợp nhất.

Cập nhật, công bố danh mục TTHC phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm đúng quy định pháp luật, đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia cụ thể: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 1092 (852 TTHC thuộc 28 nghị định về phân cấp, phân quyền). Tổng số TTHC đã hoàn thành công bố, công khai: 1092 đạt 100%. Từ ngày 1/1/2025 đến ngày 21/8/2025 đã tiếp nhận 20.157 hồ sơ, đã giải quyết 19.568 hồ sơ.

Đại diện lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh đối với tiêu chí “chỉ thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh”; đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, đánh giá tổng quan

việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống giữa các bộ, ngành và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh để có phương án tháo gỡ các lỗi nêu trên, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo được thông suốt, nhất là các thủ tục hành chính liên thông; Văn phòng Chính phủ đánh giá kết quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính dựa trên quy định của từng TTHC.

Tại UBND xã Bình Lư, lãnh đạo xã Bình Lư cho biết, xã đã ban hành trên 10 văn bản liên quan đến thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các nhiệm vụ có liên quan. Cùng với đó, xã đã thực hiện vận hành hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, trong đó thực hiện hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản điều hành và hệ thống phòng họp trực tuyến. 100% cán bộ lãnh đạo quản lý đã được cấp chữ ký số công vụ, qua đó đã rút ngắn quy trình phê duyệt, luân chuyển văn bản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số khó khăn do hệ thống thường xuyên cập nhật chưa ổn định; người dân vẫn chưa quen thao tác trên môi trường điện tử; cán bộ làm công tác công nghệ thông tin còn ít và chưa được đào tạo bài bản về công nghệ thông tin; trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Đại diện xã Bình Lư kiến nghị một số nội dung như: Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp xử lý các lỗi phát sinh để đảm bảo vận hành bộ máy chính quyền thông suốt; cấu hình lại phần mềm đăng ký hộ tịch điện tử và liên thông dịch vụ công trực tuyến với phần mềm quản lý văn bản khi giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến chế độ chính sách cho người dân...

Trong khuôn khổ buổi làm việc, các thành viên trong Đoàn công tác của Bộ KH&CN đã trực tiếp trao đổi với cán bộ vận hành và người dân sử dụng dịch vụ, ghi nhận những kết quả đạt được của cấp tỉnh và cấp xã; giải đáp một số vướng mắc của địa phương về KH&CN, ĐMST, CDS. Đoàn cũng tập trung hướng dẫn việc thực hiện các quy định, quy trình nghiệp vụ và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong triển khai nhiệm vụ phân cấp, phân quyền phù hợp với điều kiện của địa phương.

Giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản gắn chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận với các sản phẩm đặc trưng của Lai Châu

Phạm Quang Cường
Phó Giám đốc Sở KH&CN

Lai Châu là tỉnh miền núi của vùng Tây Bắc Việt Nam, có diện tích đất tự nhiên là 9.068,78 km². Địa hình bị chia cắt mạnh bởi dãy núi Hoàng Liên Sơn và hệ thống lưu vực sông Đà, tạo ra các tiểu vùng khí hậu thích hợp cây dược liệu, cây ôn đới, chè, mắc ca, cao su; độ che phủ rừng trên 50%, tiềm năng phát triển nông - lâm kết hợp, nguồn gen bản địa quý như



được liệu và cây đặc hữu (thảo quả, sâm, tam thất, ý dĩ) có giá trị cao. Lợi thế xuất khẩu nông sản, kết nối với thị trường Trung Quốc và khu vực qua cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

Với điều kiện tự nhiên, đa dạng sinh học vốn có của vùng đất Lai Châu, hoạt động đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ trong những năm qua được quan tâm triển khai. Tính đến tháng 7/2025, toàn tỉnh có 210 đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, 2 đơn sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó 133 sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ (01 chỉ dẫn địa lý Chè Lai Châu, 05 nhãn hiệu tập thể, 22 nhãn hiệu chứng nhận, 11 kiểu dáng công nghiệp và 94 nhãn hiệu thông thường).

Để nông sản Lai Châu phát triển vươn tầm, được tin dùng trong nước và có khả năng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, bảo đảm chất lượng, minh bạch nguồn gốc, khả năng truy xuất và

bảo vệ pháp lý hiệu quả chống làm giả, cần triển khai một số giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản gắn nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý với các sản phẩm đặc trưng của Lai Châu như sau:

Giải pháp nền tảng

Luật hóa - Kiểm soát - Thương mại hóa: Không có một trong ba thì thương hiệu không thể duy trì và phát triển.

Tập thể quản trị: Hợp tác xã/Hội nông dân + chính quyền + doanh nghiệp + chuyên gia sở hữu trí tuệ cùng quản lý.

Quy chuẩn, kiểm tra độc lập: Tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm định bên thứ ba.

Bảo hộ đa tầng: Chỉ dẫn địa lý + Nhãn hiệu chứng nhận + Nhãn hiệu tập thể + Trademark (Nhãn hiệu được pháp luật công nhận và bảo hộ về quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm các dấu hiệu như từ, cụm từ, biểu tượng, logo, hoặc kiểu dáng để phân biệt sản phẩm/dịch vụ của một tổ chức, cá nhân) xuất khẩu.

Số hóa & minh bạch: QR code/Blockchain cho truy xuất nguồn gốc.

Kế hoạch bảo hộ sở hữu trí tuệ

Trong nước: Đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm mũi nhọn: Chè, quế, gạo, dược liệu, mắc ca... tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Bảo hộ quốc tế: Nghiên cứu các thị trường mục tiêu như Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Trung Đông... để đăng ký nhãn hiệu quốc tế bảo hộ tên thương hiệu/nhãn hiệu tập thể trên các thị trường ưu tiên.

Kiến trúc quản trị thương hiệu

Hội đồng quản lý thương hiệu: Thành lập hội đồng quản lý thương hiệu với thành phần chủ thể là UBND xã (chủ trì), đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Hợp tác xã, chuyên gia sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp chế biến, chuyên gia

marketing. Có nhiệm vụ phê duyệt tiêu chuẩn, chính sách cấp phép, phê duyệt kiểm định viên, quyết định hành động pháp lý.

Tổ kiểm soát chất lượng: Độc lập vận hành theo yêu cầu chỉ dẫn địa lý/nhãn hiệu chứng nhận, với nhiệm vụ giám định, lấy mẫu, cấp mã lô, cấp phép sử dụng nhãn hiệu...

Cơ chế cấp quyền và xử lý vi phạm: Thiết kế quy trình cấp quyền đăng ký thành viên → kiểm tra hiện trường → cấp chứng nhận → gắn QR & cấp quyền sử dụng nhãn hiệu. Quy trình xử lý vi phạm: Cảnh cáo → phạt hành chính theo quy định → rút quyền → khởi kiện dân sự/hình sự (nếu cần).

Tiêu chuẩn và kiểm định

Xây bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho từng sản phẩm: Giống, mật độ, phân bón, thu hoạch, chế biến, chỉ tiêu hóa lý (độ ẩm, hàm lượng...), an toàn thực phẩm.

Chu trình audit (hay chu kỳ kiểm toán, là một quy trình bao gồm các bước mà kiểm toán viên thực hiện để xem xét, đánh giá và kiểm tra các thông tin tài chính, hệ thống quản lý hoặc quy trình hoạt động của một tổ chức nhằm đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy, minh bạch và tuân thủ các tiêu chuẩn): audit ban đầu + audit giám sát 6 tháng/12 tháng.

Phòng thử nghiệm quy chuẩn: Cơ bản (độ ẩm, dư lượng thuốc, tinh dầu...), liên kết với Viện/Trung tâm phân tích chuẩn để kiểm thử chuyên sâu phục vụ xuất khẩu.

Sổ nhật ký số (e-logbook) cho từng lô, thửa/hộ: Bắt buộc ghi phân bón, thuốc, ngày xử lý, người thực hiện.

Công nghệ phục vụ thương hiệu

Hệ thống quản lý sản phẩm và truy xuất nguồn gốc: Mỗi lô được mã hoá → QR in trên bao bì → khi quét hiện lịch sử: thửa/lô, hình ảnh, chứng nhận, kiểm nghiệm.

Blockchain (tùy chọn, cho lô xuất khẩu cao cấp) để đảm bảo tính không thể sửa đổi của dữ liệu truy xuất.

Portal thương hiệu: Giới thiệu chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, câu chuyện thương hiệu, danh sách nhà sản xuất được chứng nhận, nơi bán...

App nông dân/hợp tác xã để nhập nhật ký, nhận thông báo thu mua, hỗ trợ kỹ thuật.

Chiến lược thương hiệu và marketing

Bộ nhận diện (logo chung + logo chỉ dẫn địa lý) có biểu tượng bản địa (họa tiết dân tộc gắn với đặc trưng văn hóa), màu sắc gắn thiên nhiên.

Bao bì thân thiện môi trường, tem QR, tem chống giả.

Storytelling: Nội dung nhấn vào bản sắc văn hóa, phương pháp canh tác sạch, truyền thống chế biến bản địa.

Kênh phân phối: Chuỗi siêu thị (Go, Lottier, WinMart), cửa hàng giới thiệu sản phẩm OCOP, sàn thương mại điện tử (Postmart, Shopee, SenDo). Tìm đối tác phân phối ở thị trường mục tiêu; tham gia hội chợ quốc tế.

Marketing: Mời đầu bếp, KOL ẩm thực, travel blogger trải nghiệm mẫu.

Kinh tế, tài chính và cơ chế khuyến khích

Cơ chế hỗ trợ: Ưu đãi một phần chi phí chứng nhận/báo chí truyền thông cho hợp tác xã/doanh nghiệp, hỗ trợ vay ưu đãi để mua máy chế biến, hỗ trợ thuê chuyên gia xây hồ sơ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu.

Mô hình tài trợ: Ngân sách nhà nước, quỹ nông dân, hỗ trợ ODA (nếu có).

Công tác chống xâm phạm và thực thi pháp lý

Giám sát thị trường thường xuyên (cả trên môi trường mạng và không gian thực). Hợp tác với Cục Sở hữu trí tuệ và cơ quan chức năng để xử lý vi phạm. Chủ động đăng ký trademark ở thị trường mục tiêu sớm.

Để đẩy mạnh công tác xác lập quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu trong thời gian tới cần ưu tiên hành động xác lập và phát triển các nhãn hiệu đặc trưng của tỉnh, lựa chọn sản phẩm để đạt VietGAP, sản phẩm mang đậm bản sắc để đăng ký nhãn hiệu; triển khai QR-trace để có sản phẩm thương mại, luôn song hành pháp lý với công nghệ, sớm bảo hộ quốc tế và quan tâm đầu tư cho kiểm soát chất lượng./.

Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh tỉnh Lai Châu:

Nền tảng số cho chính quyền hiện đại

Phạm Thị Hương Giang

Phó Giám đốc Trung tâm CNTT&TT Lai Châu

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số trở thành xu thế tất yếu và là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện ở mọi lĩnh vực. Nắm bắt xu thế đó, tỉnh Lai Châu đã từng bước triển khai xây dựng chính quyền số, trong đó Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lai Châu (IOC) là một trong những điểm nhấn nổi bật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lai Châu được ví như “bộ não số” của tỉnh với khả năng tích hợp dữ liệu và các hệ thống sẵn có cùng các phần mềm điều khiển trung tâm, tạo ra một cái nhìn toàn cảnh trên các lĩnh vực và là nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

Hiện tại, Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Lai Châu gồm có các phân hệ: Dịch vụ công, kinh tế xã hội, quản lý văn bản, giáo dục, y tế, hệ thống camera giám sát an ninh, giám sát thông tin trên môi trường mạng, phản ánh hiện trường. Phân hệ kinh tế - xã hội (KTXH): Thu thập và phân tích các chỉ số kinh tế - xã hội, từ đó hỗ trợ công tác quy hoạch, điều hành và phát triển kinh tế của tỉnh. Phân hệ dịch vụ công: Giám sát và đánh giá các dịch vụ công trực tuyến, từ việc tiếp nhận đến việc xử lý hồ sơ giúp lãnh đạo qua đó có chỉ đạo xử lý nhanh nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công. Phân hệ quản lý văn bản: Tổng hợp, thống kê, giám sát luồng thông tin, văn bản từ các sở, ban, ngành, xã, phường giúp theo dõi tình trạng xử lý văn bản của các đơn vị, ... Phân hệ VMS (Hệ thống camera giám sát): Giám sát thực tại một số địa điểm trên địa bàn tỉnh bằng hệ thống camera độ phân giải cao được lắp đặt trên các trục đường giao thông, hiện tại có 195 camera được tích hợp vào IOC. Phân hệ thông tin trên môi trường mạng: Giúp theo dõi và phân tích thông tin từ các nguồn trên mạng xã hội và

các nền tảng truyền thông số, giúp giám sát tình hình dư luận, phát hiện các vấn đề cần xử lý trên không gian mạng. Phân hệ Giáo dục: Theo dõi tình hình hoạt động của các cơ sở giáo dục, từ tỷ lệ học sinh, giáo viên, đến tình hình học tập,



Giới thiệu về chức năng giám sát, điều hành thông minh của trung tâm IOT Lai Châu

giúp cải thiện chất lượng giáo dục trong tỉnh. Phân hệ Y tế: Theo dõi tình hình hoạt động y tế từ các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh, số liệu về bệnh nhân, giúp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh. Ngoài ra, Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Lai Châu còn có phân hệ phản ánh hiện trường, mang ý nghĩa đặc biệt trong việc tăng tính tương tác hai chiều khi người dân có thể gửi ý kiến phản ánh cho các cơ quan nhà nước về các sự cố, vấn đề liên quan như: giao thông, an ninh, hạ tầng kỹ thuật... Điều này giúp công tác điều hành và xử lý công việc được diễn ra minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Trung tâm IOC, ngay khi Trung tâm IOC đi vào hoạt động tỉnh đã ban hành quy chế quản lý vận hành và gần đây nhất tỉnh đã ban hành Quyết định 1757/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 về quy chế quản lý, vận hành Trung tâm giám sát, điều

(Xem tiếp trang 31)

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Nguyễn Văn Hạnh

Phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT, Sở KH&CN

Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 khẳng định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST&CĐS) là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chính để phát triển đất nước trong kỷ nguyên số. Đây là chủ trương chiến lược mang tính cách mạng, nhằm giải phóng mọi nguồn lực, thúc đẩy hiện đại hóa sản xuất, đổi mới quản trị quốc gia, tránh nguy cơ tụt hậu và đưa Việt Nam bứt phá trở thành quốc gia phát triển giàu mạnh.

Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, tỉnh Lai Châu đã triển khai đồng bộ các kế hoạch, nghị quyết của Trung ương, Chính phủ và Tỉnh ủy. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

UBND tỉnh cũng đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh, trong đó Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban chỉ đạo. Thành lập 03 Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo bao gồm: Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi; Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Tổ Công tác cải cách hành chính.

Công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết 57 tới toàn thể hệ thống chính trị, nhân dân qua nhiều hình thức (hội nghị, chuyên mục báo chí, cổng thông tin...). Các cơ quan báo, đài phát thanh truyền hình tỉnh đã có chuyên mục riêng tuyên truyền về nội dung này với khoảng 200 tin, bài, phóng sự, chương trình. Tỉnh đã xây dựng Trang thông tin chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://chuyendoiso>.

laichau.gov.vn với nhiều tin bài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được cập nhật thường xuyên, đồng thời đã khai



Quang cảnh phiên họp

trương Cổng bình dân học vụ số tại địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.laichau.gov.vn>, với 12 khóa học, tính đến tháng 7 đã có khoảng 35.650 học viên đăng ký tham gia khóa học.

Một số kết quả đạt được

Theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ: Tổng số 36 nhiệm vụ trong đó đã hoàn thành 08 nhiệm vụ; 28 nhiệm vụ đang tiến hành thực hiện đúng hạn.

Thực hiện Nghị quyết 71/CP, tổng số 20 nhiệm vụ: hoàn thành 03 nhiệm vụ; 17 đang tiến hành thực hiện đúng hạn.

Thực hiện Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, tổng số 29 nhiệm vụ: hoàn thành 14 nhiệm vụ, 15 nhiệm vụ đúng hạn.

Công tác thể chế và chính sách: Ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nhân lực, hạ tầng số; tỉnh đã đăng ký dự án đầu tư công, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với 17 dự án, nhiệm vụ bổ sung năm 2025 dự kiến sử dụng nguồn dự phòng ngân sách TW, với tổng kinh phí gần 400 tỷ đồng.

Đầu tư - hạ tầng: Năm 2025, tỉnh đã bố trí 81.619 triệu đồng (68.260 triệu đồng dành cho nhiệm vụ chuyển đổi số; 13.359 triệu đồng dành cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo - vốn sự nghiệp) thực hiện sự nghiệp khoa học công nghệ, đề án chuyển đổi số trên

(Xem tiếp trang 35)

Kiểm tra tình hình xây dựng và đưa vào hoạt động trạm BTS phủ sóng thôn bản lǝm sǝng trên địa bàn tỉnh Lai Châu



Thanh Huyền

Vừa qua, Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ do đồng chí Phạm Quang Cường - Phó Giám đốc Sở làm trưởng đoàn đã đi kiểm tra trình hình xây dựng và đưa vào hoạt động trạm BTS phủ sóng thôn, bản tỉnh Lai Châu. Tham dự đoàn còn có lãnh đạo VNPT Lai Châu, lãnh đạo UBND xã nơi có trạm BTS, cán bộ chuyên môn Sở KH&CN và VNPT Lai Châu.

Thực tế, những thôn “trắng” sóng, các khu vực “lǝm” sóng trên địa bàn tỉnh đều là những

thôn khó khăn, có địa hình phức tạp, điều kiện hạ tầng giao thông tương đối kém, mật độ dân cư các khu vực này khá thấp, nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet không lớn nên doanh thu tại các khu vực này rất thấp. Như bản Thà Giàng Phǝ xã Tủa Sín Chải đây là một trong những địa điểm lǝm sóng, không có đường xe máy vào bản, từ trung tâm xã đi xe máy 2 km , sau đó đi bộ 4,54 km men theo đường vách núi để vào bản. Trong khi đó, chi phí đầu tư hạ tầng cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet khá cao (500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng/trạm BTS tùy loại trạm; khoảng 500 triệu đồng/km tuyến truyền dẫn).

Nội dung kiểm tra: Đối chiếu hồ sơ, báo cáo tiến độ với tình hình thực tế tại địa phương; kiểm tra chất lượng phủ sóng phạm vi, cường độ sóng, hệ thống điện và cáp quang, an toàn kết cấu công trình...

Với mục đích đánh giá thực tế việc triển khai xây dựng lắp đặt và đưa vào vận hành các trạm BTS theo đúng tiến độ, yêu cầu kỹ thuật và vị trí đã được xác nhận; đánh giá được chất lượng phủ sóng di động đảm bảo người dân tại thôn/bản được sử dụng dịch vụ viễn thông 4G đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, sản xuất, kinh doanh tiếp cận được dịch vụ công trực tuyến.



Đồng chí Phạm Quang Cường - Phó Giám đốc Sở KH&CN kiểm tra trạm BTS do VNPT Lai châu xây dựng tại bản Thà Giàng Phǝ xã Tủa Sín Chải

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2 (ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC LẠNH) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2025

Nguyễn Văn Hợp

Phòng Quản lý Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Sở KH&CN

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-SKHCN ngày 11/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu về kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo nước lạnh) trên địa bàn tỉnh năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức kiểm tra từ ngày 16/6/2025 đến ngày 09/7/2025 tại các chi nhánh nước sạch thuộc Công ty cổ phần Nước sạch Lai

khẩu công bố; Kiểm tra, xác định sự phù hợp của phương tiện đo đã sử dụng và điều kiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường; Kiểm tra tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên một số đồng hồ đo nước lạnh đang vận hành được sử dụng tại các hộ gia đình để kiểm tra sai số so với giới hạn sai số cho phép của đồng hồ đo nước lạnh.



Kiểm tra đồng hồ đo nước lạnh tại chi nhánh Công ty nước sạch Phong Thổ

Châu, Công ty cổ phần Cây xanh, nước sạch và vệ sinh môi trường, Công ty TNHH MTV Tân Phát, Hợp tác xã Công nghệ và Môi trường.

Nội dung kiểm tra đối với phương tiện đo tập trung việc kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định; Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo; Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với điều kiện sử dụng, bảo quản, lưu giữ; Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ sở sản xuất, nhập

Qua kết quả kiểm tra cho thấy, các đơn vị sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo nước lạnh) đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về đo lường. Các phương tiện đo nhóm 2 đang sử dụng đều thuộc danh mục phương tiện đo được phê duyệt mẫu. Đa số các phương tiện đo nhóm 2 còn trong thời hạn hiệu lực kiểm định, còn nguyên kẹp chì, niêm phong của tổ chức kiểm định, không phát hiện dấu hiệu gian lận, giả mạo dấu, chì kiểm định của phương tiện đo. Ngoài ra, các phương tiện đo đang lưu giữ tại kho của các đơn vị đều còn nguyên niêm phong, kẹp chì của tổ chức kiểm định và đang còn trong thời hạn hiệu lực kiểm định. Tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên các phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo nước lạnh) đang vận hành trên lưới, kết quả kiểm tra sai số các phương tiện đo đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường.

Từ kết quả trên cho thấy sự quan tâm của đội ngũ lãnh đạo, nhân viên các đơn vị chấp hành tốt các quy định pháp luật về đo lường, qua đó nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động các đơn vị đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc lưu giữ giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện đo và sắp xếp hồ sơ chưa khoa học; Một số danh sách kiểm định đồng hồ đo nước lạnh chưa ghi thông tin “đính kèm theo Giấy chứng nhận số, ngày, tháng, năm”.

Kết hợp với công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định về đo lường, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa, yêu cầu các tổ chức, cá nhân

(Xem tiếp trang 25)

Sìn Hồ tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp

Huyền - Loan

Xác định tầm quan trọng của việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp góp phần nâng suất chất lượng và tư duy sản xuất cho người dân, trong thời gian qua, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tích cực khuyến khích, hỗ trợ người dân tăng cường áp dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp.

Để phát triển nông nghiệp hàng hóa bền vững theo hướng tập trung, xã Sìn Hồ đã triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận



Anh Cường đang kiểm tra vườn cà chua

với khoa học kỹ thuật mới. Hàng năm, xã đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ, tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm nhằm chuyển giao ứng dụng KH&CN vào sản xuất. UBND xã đã giao cho các phòng chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn cho người dân về những mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán sản xuất của người dân. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả khả quan ở các lĩnh vực sản xuất trồng trọt và chăn nuôi làm thay đổi tư duy sản xuất của người dân.

Nhiều cơ sở sản xuất, hợp tác xã (HTX) đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao theo hướng

thông minh, chính xác tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Nhờ việc ứng dụng công nghệ số đã giúp người sản xuất tự động hóa các quy trình sản xuất kinh doanh, quản lý giám sát nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm đồng thời cung cấp thông tin về môi trường, khí hậu, chất lượng đất đai để người trồng nắm bắt được thông tin, điều chỉnh lượng nước tưới, lượng phân bón, tình hình sâu bệnh, thời gian thu hoạch từ đó giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Nhiều tổ chức, cá nhân đã mạnh dạn ứng dụng chuyển đổi số trong chăm sóc, theo dõi, quản lý bằng công nghệ thông tin qua điện thoại, máy tính; sản phẩm được đăng ký mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc thuận tiện cho kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản. Một trong những kết quả nổi bật đó là việc áp dụng nhà màng kết hợp hệ thống tưới tiết kiệm, tưới phun mưa thông minh vào sản xuất rau hữu cơ.

HTX Phúc Minh là đơn vị đi đầu của xã trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất rau hữu cơ. Với diện tích 2ha trồng cà chua, bắp cải, súp lơ baby trong hệ thống nhà màng đúng tiêu chuẩn kết hợp với hệ thống tưới, tiêu thông minh, áp dụng quy trình canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP đơn vị đã tạo ra được các sản phẩm nông sản hữu cơ. Vụ cà chua đầu tiên, HTX thu hoạch với năng suất đạt từ 80-100 tấn/ha. Theo ông Đặng Văn Ghi - Giám đốc HTX Phúc Minh chia sẻ "Sìn Hồ được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu để có thể phát triển trồng rau, quả quanh năm, tuy nhiên ở đây có mùa mưa kéo dài rất dễ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng. Do đó để nâng cao hiệu quả canh tác, HTX đã đầu tư áp dụng nhà màng, nhà lưới để canh tác cây cà chua và một số loại rau ăn lá, bên cạnh đó HTX áp dụng theo quy trình VietGAP tạo ra sản phẩm sạch, đảm bảo cung cấp đều cho thị trường tiêu thụ tại Hà Nội và các tỉnh trong vùng. Canh tác

trong nhà màng đã giúp cho HTX sản xuất được rau, quả quanh năm, ngăn chặn được nước mưa, sương muối hại cây trồng”. Với thành công bước đầu đó, trong thời gian tới HTX dự kiến sẽ mở rộng thêm diện tích nhà màng để canh tác thêm nhiều loại rau cung cấp cho thị trường.

Bên cạnh HTX Phú Minh, HTX Mỹ Dao cũng là đơn vị đẩy mạnh tăng cường ứng dụng KH&CN, chuyển đổi số vào sản xuất. Đơn vị đã xây dựng được 2ha nhà màng trồng cây cà chua và các loại rau. Anh Phan Việt Cường (Hà Nội) là người có ý tưởng đưa cây cà chua lên trồng ở Sìn Hồ. Sau khi đi khảo sát ở nhiều địa phương và nhận thấy tiềm năng phát triển cây cà chua và rau màu ở xã Sìn Hồ. Anh đã chọn khu đất rộng lớn tại xã Sìn Hồ để trồng cà chua. Đầu năm 2024, anh Cường phối hợp với HTX Mỹ Dao để thuê lại ruộng của bà con địa phương. Thuê được đất, anh Cường cùng với các thành viên trong HTX Mỹ Dao đã tiến hành làm hạ tầng và cải tạo đất. Anh Cường tiến hành rắc vôi bột, cày ải, lên luống và bón cả nghìn tấn phân gà sau đó mới tiến hành trồng cà chua. Mọi công đoạn chăm bón, chăm sóc cây cà chua đều không dùng thuốc bảo vệ thực vật. Ngoài việc bón phân gà, anh Cường còn bón nhiều loại phân bón hữu cơ đã được công nhận.

Nhờ được chăm sóc đúng quy trình nên cây cà chua phát triển tốt. Sau 3 tháng, lứa cà chua đầu tiên đã được thu hoạch với sản lượng đạt trên 200 tấn cà chua, giá bán bình quân 18.000 đồng/kg. Toàn bộ sản phẩm được đưa về phân phối trong hệ thống siêu thị tại Hà Nội. Sau đó HTX còn trồng thêm một số loại rau như: bắp cải, cần tây, củ dền.

Anh Cường cho biết: “Những sản phẩm của HTX như cà chua, bắp cải, cần tây, củ dền đã được chứng nhận rau hữu cơ. Trong thời gian tới HTX có dự định mở rộng thêm 2 ha nhà màng để trồng cây tía tô, tạo sản phẩm sạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và sẽ tiếp tục phát triển trồng cà chua trái vụ, giá bán sẽ cao hơn”.

Ngoài trồng rau sạch, xã Sìn Hồ còn khuyến khích, hỗ trợ người dân tăng cường áp dụng KH&CN vào phát triển cây Sâm Lai Châu. Công ty cổ phần Sao đỏ Tây Bắc đã mạnh dạn đầu tư trồng sâm Lai Châu trong nhà màng từ tháng 11/2022 đến nay công ty đã có 1ha Sâm Lai Châu được trồng trong nhà màng, nhà lưới. Đây là nhà màng được đầu tư bài bản, khoa học với hệ thống khung cột sắt, quây lưới xung quanh, sử dụng công nghệ nhà màng Nhật Bản, công nghệ tưới thấm trong quản lý nhiệt độ, độ ẩm qua điện thoại, công nghệ vi sinh để đảm bảo cho giá thể trồng sâm luôn sạch bệnh từ đó tạo điều kiện cho cây khỏe mạnh, sinh trưởng, phát triển tốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại xã Sìn Hồ còn gặp không ít khó khăn về cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư ban đầu lớn, việc triển khai còn chưa được rộng khắp. Trong thời gian tới xã Sìn Hồ xác định sẽ tiếp tục tăng cường khuyến khích hỗ trợ người dân áp dụng tiến bộ KH&CN, chuyển đổi số vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các sản phẩm nông sản của xã. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao KH&CN theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp cho người dân.

ĐẨY MẠNH...

(Tiếp theo trang 23)

tự kiểm tra và nhập các loại sản phẩm, hàng hóa đạt tiêu chuẩn của các nhà sản xuất, nhập khẩu được chứng nhận và có uy tín; lưu giữ các hồ sơ chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất đầy đủ theo quy định của nhà nước.

Trong thời gian tới, để hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt hiệu quả cao, cần tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản tới các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá

nhân có liên quan đến hoạt động đo lường. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đo lường đối với đồng hồ đo nước lạnh đảm bảo các phương tiện đo luôn được kiểm soát chặt chẽ, góp phần bảo vệ quyền lợi và tạo niềm tin cho người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung toàn tỉnh.

Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm duy trì và nâng cao giá trị các sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu theo chuỗi liên kết

Đặt vấn đề

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn toàn tỉnh Lai Châu (từ năm 2020 - 2024), tỉnh đã tổ chức đánh giá, phân hạng và chứng nhận 215 sản phẩm OCOP từ 3 sao đến 4 sao của 89 chủ thể. Nhiều chủ thể đã đầu tư nâng cấp mở rộng quy mô sản xuất, đa



Sản phẩm OCOP được trưng bày tại hội thảo “Giải pháp xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp du lịch xanh, bền vững theo chuỗi liên kết” năm 2025 tại xã Tân Uyên.

dạng mẫu mã bao bì phù hợp với quy định và thị hiếu của thị trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công của chương trình OCOP mang lại, tỷ lệ sản phẩm OCOP tại Lai Châu sau đạt chứng nhận gặp khó khăn về tiêu thụ, phần lớn các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh là hộ gia đình và HTX ở quy mô rất nhỏ, nên việc duy trì và phát triển bền vững vẫn đang là thách thức lớn đối với các chủ thể.

Từ thực tế đó, Học viện Nông nghiệp Việt Nam phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu triển khai đề tài: “Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm duy trì và nâng cao giá trị các sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu theo chuỗi liên kết” có ý nghĩa thực tiễn cao để giúp các đơn vị chức năng của tỉnh hoạch định chính sách, xác định được giải pháp triển khai thực

hiện phát triển cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ và phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018-2022, nhận diện các nguyên nhân tồn tại, xác định tiềm năng và lợi thế phát triển.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp duy trì và nâng cao giá trị cho các sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu cho thời gian tới.

- Xây dựng mô hình áp dụng giải pháp duy trì và phát triển sản phẩm OCOP tại tỉnh Lai Châu theo liên kết chuỗi giá trị, nhằm kiểm chứng các giải pháp đề xuất và làm căn cứ để cơ quan quản lý đề xuất các chính sách phù hợp.

Kết quả nghiên cứu

Tổng quan Chương trình OCOP tại Lai Châu

Lai Châu xác định, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng quy mô phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương theo mô hình “mỗi xã một sản phẩm” là một trong những nhiệm vụ quan trọng và đã được cụ thể trong Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 và Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 21/3/2021.

Tỉnh đã quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và ban hành Quy chế đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm. Hội đồng cấp huyện tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia chương trình OCOP, UBND cấp huyện đạt 3 sao; chuyển hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 70 điểm đến 100 điểm lên UBND tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP.

Thực trạng duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP tại Lai Châu

Tính đến 07/2024, toàn tỉnh có 215 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao đến 4 sao của 89 chủ thể (trong đó có 13 sản phẩm 4 sao, 202 sản phẩm 3 sao). Quy mô của các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP chủ yếu ở quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

Kênh tiêu thụ chính của các sản phẩm OCOP là từ chủ thể sản xuất đến trực tiếp tay người tiêu dùng chiếm 70,6%. Hình thức tiêu thụ qua các chủ thể trung gian là HTX và doanh nghiệp còn hạn chế. Trong liên kết tiêu thụ, tỷ lệ các chủ thể chưa có bất kỳ liên kết nào đang chiếm tỷ lệ cao nhất với 26,3%; liên kết với HTX trong tỉnh bao tiêu 6,2%; liên kết với siêu thị, đại lý thu gom trong tỉnh với 18,2%... Phần lớn các chủ hộ chưa có kênh tiêu thụ ổn định, kênh tiêu thụ chủ yếu do chủ hộ tìm kiếm và qua kênh online.

Số lượng tiêu dùng sản phẩm OCOP còn nhỏ, manh mún, rời rạc và chưa ổn định. Đối tượng khách hàng chính là khách hàng ngoại tỉnh có độ tuổi từ 20 đến dưới 45 tuổi; là những khách hàng tiêu dùng riêng lẻ quan tâm đến sản phẩm sạch; khách hàng lựa chọn những sản phẩm OCOP có mẫu mã đẹp, bắt mắt, có tem nhãn và thông tin sản phẩm phù hợp làm quà biếu.

Đánh giá thực trạng duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP tại Lai Châu

Về thuận lợi: Chương trình OCOP đã được cả hệ thống chính trị trong tỉnh vào cuộc, tạo động lực, sức lan tỏa lớn trong cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất kinh doanh. Lai Châu có nhiều tài nguyên giá trị tiềm năng, lợi thế của các làng nghề, đặc sản vùng miền; tạo ra nhiều sản phẩm đảm bảo về chất lượng, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Các chủ thể đã được hỗ trợ tuyên truyền, tham dự các hội chợ, quảng bá hình ảnh để nâng cao khả năng tiêu thụ sản phẩm.

Những tồn tại, hạn chế: Nhiều sản phẩm chưa có kênh tiêu thụ ổn định, gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Quy mô sản xuất của các chủ thể OCOP hầu hết đều là hộ cá thể, công ty tư nhân và HTX quy mô vừa và nhỏ hạn chế về đất sản xuất, mặt bằng nhà xưởng và vốn sản xuất vì vậy việc duy trì và mở rộng sản xuất gặp nhiều khó khăn. Chất lượng sản phẩm chưa đồng đều. Cơ cấu sản phẩm OCOP toàn tỉnh chưa đa dạng. Quản lý chất lượng sản phẩm OCOP sau cấp chứng nhận còn lỏng lẻo. Nhận thức của chủ hộ về duy trì và phát triển sản phẩm OCOP còn hạn chế. Người tiêu dùng chưa coi trọng và đề cao nhãn hiệu OCOP.

Đề xuất giải pháp duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP tại Lai Châu trong thời gian tới

Giải pháp chung đối với chủ thể OCOP gồm các nhóm giải pháp: Nhóm giải pháp về duy trì, phát triển nguồn nguyên liệu; Nhóm giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

Giải pháp đối với chủ thể là HTX và hộ kinh doanh: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho chủ thể OCOP và người lao động.

Giải pháp đối với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý:

Đối với cơ quan cấp Trung ương: Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ phù hợp theo từng địa phương, đối tượng phù hợp.

Đối với cơ quan cấp tỉnh: Ban hành chính sách định hướng quy hoạch lĩnh vực, loại hình sản phẩm OCOP phát triển theo thế mạnh của từng địa phương, tạo vùng nguyên liệu ổn định và nâng giá trị sản phẩm theo chuỗi liên kết; Định hướng tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông nội tỉnh, nội xã phục vụ cho liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gắn với du lịch; Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm, việc tuân thủ về sản xuất, chế biến đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; triển khai các chương trình kết nối cho các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tiếp cận với chuỗi phân phối hàng hóa hiện đại...

Giải pháp duy trì và phát triển sản phẩm theo vùng và theo nhóm sản phẩm: Phát triển các sản phẩm OCOP từ cây dược liệu, sâm,... khu vực Sìn Hồ, Mường Tè. Phát triển các sản phẩm OCOP từ gạo khu vực Than Uyên và Thành phố Lai Châu, Tam Đường. Phát triển các sản phẩm OCOP gắn với công nghệ cao tập trung tại thành phố Lai Châu. Phát triển các sản phẩm OCOP từ chè khu vực Tân Uyên, Tam Đường và thành phố Lai Châu. Phát triển thêm các sản phẩm OCOP lĩnh vực du lịch.

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu lựa chọn mô hình áp dụng giải pháp duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu.

Xây dựng 02 mô hình hỗ trợ áp dụng giải pháp duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP của tỉnh Lai Châu theo chuỗi giá trị gồm: Mô hình áp dụng giải pháp duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm Phong Tè thấp gia truyền Mý Dao và Đường quy khô Sìn Hồ tại HTX Mý Dao; Mô hình áp dụng giải pháp duy trì và nâng cao giá trị sản phẩm mật ong nơi thượng nguồn Sông Đà tại HTX Nông nghiệp, Xây dựng và Thương mại Nậm Nhùn. Trong đó, nghiên cứu làm rõ các bước thực hiện, nội dung thực hiện, thời gian thực hiện, kết quả cần đạt được. Đặc biệt trong mô hình đã xây dựng hệ thống các chỉ tiêu để đánh giá/đo lường các kết quả khi thực hiện nhằm đảm bảo tính hiệu quả của mô hình.

Phạm Loan (TH)

Chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định: Xu hướng tất yếu nâng cao hiệu quả và minh bạch

Quốc Huy

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã và đang trở thành xu hướng tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống - trong đó có hoạt động kiểm định. Việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kiểm định không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả vận hành mà còn đảm bảo tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong công tác kiểm định các phương tiện đo đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật và đo lường.

Xu hướng tất yếu trong kiểm định

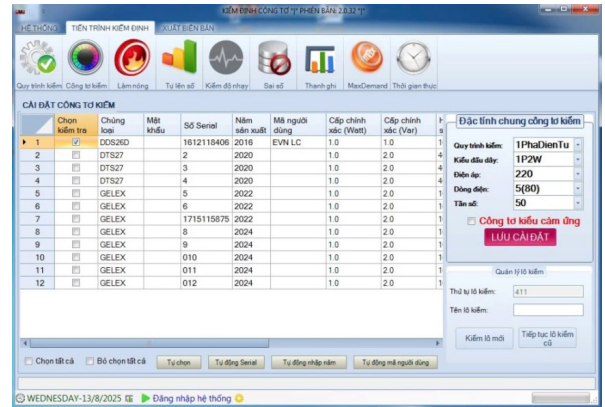
Hoạt động kiểm định truyền thống thường phụ thuộc vào quy trình thủ công, lưu trữ hồ sơ giấy và xử lý dữ liệu rời rạc, gây ra nhiều khó khăn trong tra cứu, giám sát và đối chiếu thông tin. Trong khi đó, với sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là các công nghệ như phần mềm quản lý, Internet vạn vật (IOT), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và điện toán đám mây, hoạt động kiểm định đã có cơ hội để chuyển mình theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và số hóa toàn diện. Các nội dung chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định bao gồm:

Số hóa hồ sơ, tài liệu kiểm định: Thay thế lưu trữ giấy bằng dữ liệu điện tử, dễ dàng tìm kiếm và chia sẻ.

Tự động hóa quy trình hoạt động kiểm định: Ứng dụng phần mềm để thực hiện quản lý toàn bộ quy trình từ đăng ký, tiếp nhận đến đánh giá và trả kết quả.

Thiết bị kiểm định thông minh: Sử dụng thiết bị đo có khả năng tự ghi nhận, phân tích và truyền dữ liệu theo thời gian thực.

Cơ sở dữ liệu tập trung và liên thông: Cho phép cơ quan tổ chức quản lý theo dõi, thống kê và giám sát phương tiện đo trên phạm vi rộng.



Phần mềm kiểm định công tơ điện tại Trung tâm Kiểm định và Phát triển KHCN

Chữ ký số, chứng thư số: Tăng cường tính pháp lý và bảo mật, thay thế ký tay trong các văn bản kiểm định.

Lợi ích thiết thực và lâu dài

Việc triển khai chuyển đổi số mang lại nhiều lợi ích rõ rệt cho cả tổ chức kiểm định, cơ quan quản lý và đối tượng được kiểm định. Cụ thể:

Nâng cao hiệu quả vận hành: Giảm thời gian xử lý, tối ưu hóa nguồn lực, hạn chế sai sót thủ công.

Minh bạch và dễ giám sát: Mọi thông tin kiểm định được lưu trữ và truy xuất dễ dàng, phục vụ tốt cho công tác thống kê, báo cáo kiểm tra.

Tăng chất lượng dịch vụ: Khách hàng, người dân, doanh nghiệp có thể tương tác đăng ký dịch vụ kiểm định trực tuyến, theo dõi tiến độ và nhận kết quả qua hệ thống hoặc qua các nền tảng ứng dụng phổ biến.

Hỗ trợ công tác quản lý nhà nước: Dữ liệu được cập nhật liên tục giúp cơ quan chức năng nắm bắt tình hình và đưa ra quyết định kịp thời.

(Xem tiếp trang 33)

NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW - TẠO ĐIỀU KIỆN CHO KINH TẾ TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN

Nguyễn Văn Kiều

Để thực hiện chủ trương “Kinh tế tư nhân là động lực phát triển của nền kinh tế”, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết sẽ mở ra thời kỳ phát triển mới cho kinh tế tư nhân trên cả nước nói chung cũng như ở Lai Châu nói riêng.

Quan điểm của Đảng từ Đại hội XIII về kinh tế tư nhân

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế: “Phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế” và “được khuyến khích



Nghị quyết 68-NQ/TW - tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển (ảnh minh họa).

phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao”. Văn kiện Đại hội cũng định hướng “khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ, phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể lao động, nhất là người lao động”.

Để thực hiện chủ trương của Đại hội XIII, ngày 4/5/2025, Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân được Bộ Chính trị ban hành. Nghị quyết khẳng định kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất của

nền kinh tế quốc dân; là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng.

Nghị quyết đề ra 8 nhóm chính sách cụ thể về: Đất đai, mặt bằng sản xuất; cơ chế chính sách, vốn, nhân lực; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác thanh tra, kiểm tra; tôn vinh, khen thưởng, biểu dương đối với doanh nghiệp và doanh nhân; môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường sự kết nối giữa các doanh nghiệp; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Đây là những định hướng quan trọng để trên cơ sở đó, chính quyền các cấp xây dựng mục tiêu, kế hoạch phù hợp thực hiện.

Nghị quyết 68-NQ/TW được kỳ vọng sẽ mang lại những đột phá mạnh mẽ về thể chế chính sách, tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn, minh bạch hơn cho kinh tế tư nhân. Điểm nổi bật của Nghị quyết là trao các quyền chính đáng cho doanh nghiệp như quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, quyền được tiếp cận các nguồn lực của đất nước, coi doanh nghiệp là đối tác cùng với Nhà nước tham gia kiến tạo phát triển đất nước. Đây cũng là điểm đột phá giúp doanh nghiệp mạnh dạn hơn trong đầu tư phát triển công nghệ chuyển đổi số, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khái quát về kinh tế tư nhân ở Lai Châu hiện nay

Tính đến tháng 6/2025, Lai Châu cấp đăng ký thành lập mới 79 doanh nghiệp với tổng vốn

đăng ký 1.289,9 tỷ đồng; nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 2.151 doanh nghiệp và hơn 5.700 hộ kinh doanh, trong đó có 1.467 doanh nghiệp đang hoạt động; thành lập 10 HTX, nâng tổng số HTX trên địa bàn tỉnh đạt 444 HTX. Quyết định chủ trương đầu tư 09 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư 6.451 tỷ đồng, tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm trước; tổng số dự án trên địa bàn tỉnh có 310 dự án với tổng vốn đầu tư 152.105,7 tỷ đồng, trong đó có 201 dự án đã hoàn thành, 50 dự án đang triển khai thi công, 59 dự án đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

Kinh tế tư nhân duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giai đoạn từ năm 2021 đến nay đạt khoảng 8%/năm, tạo việc làm cho 22.000 lao động, năng suất lao động tăng bình quân trên 6,5%/năm. Tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực tư nhân trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 46% năm 2016 lên khoảng 58% năm 2024, đóng góp 49% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn) và trên 39% tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kinh tế tư nhân đã và đang có đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua việc tạo ra việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, và khẳng định thương hiệu địa phương. Các doanh nghiệp tư nhân đã đầu tư vào nhiều lĩnh vực, thu hút lao động, phát triển nông lâm nghiệp, và đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng như chè, góp phần nâng cao đời sống bà con, đồng thời đưa sản phẩm địa phương vươn ra thị trường trong nước và quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế tư nhân ở Lai Châu cũng còn tồn tại một số hạn chế và đang đứng trước nhiều thách thức phải vượt qua trong quá trình phát triển. Doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa chiếm 85%, khó khăn trong quá trình tiếp cận vốn ưu đãi nên rất khó mở rộng quy mô sản xuất, áp dụng công nghệ hiện đại mà chủ yếu sử dụng công nghệ lạc hậu nên dẫn đến chi phí sản xuất cao, hàng hóa rất khó cạnh tranh. Về nhân lực, phần lớn là lao động chưa qua đào tạo. Nhân lực có trình độ cao chiếm tỷ lệ thấp. Đội ngũ doanh nhân phần lớn chưa qua đào tạo về quản lý nên chủ yếu quản lý theo năng lực vốn có và kinh nghiệm, kỹ năng quản trị còn hạn chế. Còn nhiều doanh nghiệp thiếu tầm nhìn chiến lược. Chưa hình thành doanh nghiệp lớn có thương hiệu trong nước. Cơ cấu lĩnh vực hoạt động chưa phù hợp với tiềm năng phát triển của tỉnh: Lĩnh vực xây dựng và

công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 70%), trong khi lĩnh vực nông, lâm, sản là thế mạnh của địa phương chỉ chiếm 8,4%, lĩnh vực thương mại, dịch vụ khoảng 21,6%.

Mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân tại Lai Châu

Để thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu đã ban hành Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 07/7/2025, trong đó xác định mục tiêu đến năm 2030: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của tỉnh; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối của Đảng. Phấn đấu có trên 3.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại tỉnh, 7 doanh nghiệp hoạt động/ngày nghìn dân. Có ít nhất 3 doanh nghiệp lớn có thương hiệu trong nước. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10-12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế của tỉnh; đóng góp trên 55% GRDP, khoảng 45% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, giải quyết việc làm cho khoảng 30.000 lao động, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5-9,5%/năm. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của doanh nghiệp thuộc nhóm trung bình trong cả nước.

Tầm nhìn đến năm 2045: Kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước; có năng lực cạnh tranh trong nước; phấn đấu đến năm 2045 có ít nhất 4.500 doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại tỉnh; đóng góp trên 60% tổng thu ngân sách trên địa bàn.

Để thực hiện những mục tiêu đó, Lai Châu xác định tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp sau:

Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và đảm bảo thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận

các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân.

Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh

tế tư nhân tầm cỡ khu vực. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Chính quyền - Doanh nghiệp - Hội doanh nghiệp, tin tưởng rằng trong thời gian tới, Nghị quyết 68-NQ/TW sẽ sớm đi vào cuộc sống, đưa kinh tế tư nhân của Lai Châu ngày càng phát triển./.

Trung tâm Giám sát...

(Tiếp theo trang 20)

hành thông minh tỉnh Lai Châu cho phù hợp với chính quyền 2 cấp. Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã thành lập bộ phận điều hành Trung tâm giám sát và điều hành thông minh tỉnh Lai Châu thực hiện trực, vận hành Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh Lai Châu. Đồng thời để thuận tiện cho việc lãnh chỉ đạo, điều hành các lãnh đạo tỉnh và các sở đều có tài khoản IOC theo dõi, nắm thông tin chung về các lĩnh vực cơ bản của tỉnh để kịp thời có những chỉ đạo góp phần thực hiện công tác quản lý, điều hành chung của tỉnh được nhanh chóng, thuận tiện. Các tài khoản tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân qua trang phananhhiengtruong.laichau.gov.vn và qua app LaiChau-s tại cấp xã đã được thiết lập cho 01 lãnh đạo xã và 01 công chức phụ trách để tiếp nhận, xử lý phản ánh của Nhân dân tại địa bàn. Tính từ tháng 7 năm 2025 đến nay đã có 3 phản ánh kiến nghị của người dân được chuyển đến và đã được Bộ phận điều hành IOC chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền trả lời, giải quyết đảm bảo nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy chế hoạt động đã được UBND tỉnh ban hành đồng thời từng bước góp phần tăng cường tương tác giữa chính quyền và người dân, xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong thời gian tới theo hướng dẫn triển khai mô hình trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh tại công văn 1709/

BKHCN-CDSQG ngày 21/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ với vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, tổ chức vận hành IOC Lai Châu đã thực hiện rà soát hiện trạng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lai Châu để có những định hướng nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh đáp ứng các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng tới mục tiêu Trung tâm IOC là nơi cho phép tổng hợp tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu của địa phương trên tất cả các lĩnh vực, cung cấp cái nhìn tổng thể theo thời gian thực đối với các đối tượng liên quan, qua đó giúp lãnh đạo các cấp thực hiện giám sát, chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền, nâng cao tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ điều phối xử lý các tình huống khẩn cấp. Sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo kịch bản khi có yêu cầu. Toàn bộ các báo cáo phục vụ họp giao ban định kỳ, họp chuyên đề và đột xuất về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải được kết xuất dữ liệu 100% từ Trung tâm IOC.

Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh tỉnh Lai Châu là một minh chứng rõ nét cho nỗ lực chuyển đổi số mạnh mẽ của tỉnh. Với vai trò trung tâm trong hệ sinh thái chính quyền số, IOC Lai Châu đang và sẽ tiếp tục góp phần hiện thực hóa mục tiêu hướng tới hiện đại, minh bạch và thân thiện với người dân.

Đẩy mạnh triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Dương Đường

Thế giới đang chứng kiến những thay đổi sâu sắc dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó Trí tuệ nhân tạo (tiếng Anh: Artificial intelligence, viết tắt: AI) nổi lên như một lực lượng chuyển đổi cốt lõi. AI không chỉ định hình lại các ngành kinh tế, cấu trúc xã hội mà còn đặt ra những yêu cầu và cơ hội mới cho quản trị quốc gia. Đối với các Chính phủ trên toàn cầu, việc tích hợp AI vào quá trình chuyển đổi số không còn là lựa



Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy

chọn mà đã trở thành một yêu cầu cấp thiết. Áp lực cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng đáp ứng và cung cấp các dịch vụ công lấy người dân làm trung tâm ngày càng gia tăng, và AI được xem là công cụ tiềm năng để giải quyết những thách thức này.

Trí tuệ nhân tạo không còn là câu chuyện của các tập đoàn công nghệ lớn hay những quốc gia phát triển; AI đang hiện diện khắp mọi nơi, trong điện thoại, máy tính, phần mềm văn phòng, trong xử lý thông tin, báo cáo và ra quyết định. Thời gian qua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã tích cực đưa trí tuệ nhân tạo (AI) vào phục vụ công tác điều hành, quản lý, hỗ trợ công tác chuyên môn. Với chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin “một cửa” điện tử của tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã triển khai nghiệp vụ cho công chức các xã, phường về cách cập nhật và số hóa hồ sơ,

kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin “một cửa” điện tử. Theo đó, lãnh đạo phụ trách bộ phận “một cửa”, chuyên viên làm việc tại bộ phận “một cửa”, chuyên viên các phòng, ban chuyên môn tham gia quá trình giải quyết TTHC và văn thư của các cơ quan, đơn vị được hướng dẫn cách tạo tài khoản số để mỗi tổ chức, cá nhân có một số định danh duy nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu qua kho dữ liệu số hóa.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cơ quan hành chính nhà nước sẽ giúp các cơ quan, đơn vị, quản lý điều hành công việc được nhanh chóng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

Để đẩy mạnh triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành, địa phương. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ: Chủ động tìm hiểu về tính năng của một số AI (Chat GPT, Deep Seek, Gemini, Copilot, Canva AI, NotebookLM, NapkinAI...), các ứng dụng điển hình của AI vào công việc cán bộ, công chức, viên chức để giới thiệu, phổ biến đến các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng, ứng dụng hiệu quả trong công việc. Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn sử dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nghiên cứu tham mưu triển khai thí điểm việc cung cấp trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Là đầu mối thông tin các hội thảo, triển lãm, cuộc thi liên quan về AI đến với doanh nghiệp, người dân, cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tham gia.

Đối với lĩnh vực Y tế: Tăng cường ứng dụng, sử dụng AI dựa trên dữ liệu lớn về y học để dự đoán nguy cơ phát triển bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe cá nhân hóa cho người bệnh; đưa ra dự báo, cảnh báo về dịch bệnh, quản lý y tế cộng đồng...

Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo: Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các nền tảng, ứng dụng AI về hỗ trợ việc dạy và học, hỗ trợ công tác quản lý, phân tích, đánh giá, chuyển đổi số trong trường học để giới thiệu, phổ biến, tập huấn sử dụng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên.

Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn về dữ liệu và ứng dụng AI, các kỹ năng cơ bản cần thiết để tiếp cận các ứng dụng AI. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý chủ động, tích cực tìm hiểu về cách sử dụng các ứng dụng điển hình của một số nền tảng AI (Chat GPT, Deep Seek, Gemini, Copilot, Canva AI, NotebookLM, NapkinAI...) để triển khai ứng dụng hiệu quả trong công việc. Đẩy mạnh việc thực hiện Chính quyền điện tử ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý hành chính và quản lý xã hội.

Đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng: hỗ trợ đào tạo cán bộ, người lao động tại các điểm du lịch sử dụng các nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI; Hỗ trợ đào tạo các trang trại, hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi với các nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI; hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản giao dịch thanh toán số.

Chuyển đổi... (Tiếp theo trang 28)

Khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai

Dù mang lại nhiều lợi ích, chuyển đổi số trong kiểm định cũng đối mặt với một số khó khăn như:

Chi phí đầu tư ban đầu lớn: Việc xây dựng hệ thống phần mềm, mua sắm thiết bị số và nâng cấp hạ tầng đòi hỏi nguồn lực tài chính đáng kể.

Yêu cầu cao về nhân lực: Nhân viên kiểm định cần được đào tạo về công nghệ thông tin để sử dụng và vận hành hệ thống số hiệu quả.

Bảo mật và an toàn dữ liệu: Cần xây dựng hệ thống bảo mật chặt chẽ để bảo vệ dữ liệu kỹ thuật có tính nhạy cảm.

Thiếu thống nhất trong chuẩn hóa dữ liệu và quy trình: Việc thiếu các tiêu chuẩn chung gây khó khăn trong việc liên thông và tích hợp dữ liệu giữa các đơn vị kiểm định.

Thực tiễn và định hướng phát triển tại tỉnh Lai Châu

Tại tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị trực thuộc đã có nhiều bước đi tích cực trong chuyển đổi số. Một số giải pháp đã được triển khai bao gồm:

Áp dụng phần mềm nội bộ để quản lý khách hàng, lịch sử kiểm định, thông báo thời hạn kiểm định lại.

Quản lý chuẩn đo lường, thống kê báo cáo công tác kiểm định.

Sử dụng liên kết trả kết quả cho khách hàng, người dân và doanh nghiệp qua các ứng dụng phổ biến.

Bên cạnh đó, Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ đã đầu tư các thiết bị đo hiện đại, có khả năng kết nối dữ liệu với phần mềm quản lý, góp phần số hóa toàn bộ quá trình kiểm định.

Chuyển đổi số trong hoạt động kiểm định không chỉ là xu hướng mà còn là nhiệm vụ cấp thiết để nâng cao chất lượng dịch vụ khoa học công nghệ, tăng cường năng lực cho tổ chức hoạt động kiểm định và quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời đại số. Để làm được điều này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, đơn vị kiểm định, nhà cung cấp công nghệ và người dân - doanh nghiệp. Trong tương lai gần, một hệ sinh thái kiểm định số hóa, hiện đại, minh bạch và hiệu quả là hoàn toàn khả thi./.

Gìn giữ và phát huy nghề sản xuất bánh giầy của người Mông ở Than Uyên

Huyền - Loan

Đến với xã Than Uyên (Lai Châu) bạn không chỉ thấy được cảnh sắc thiên nhiên hùng tráng của núi rừng mà còn được



Bánh giầy được người dân ở xã Than Uyên gìn giữ thường thức những món ăn đặc sắc của người dân bản địa nơi đây. Trong đó có bánh giầy đã được đồng bào dân tộc Mông gìn giữ và phát huy những giá trị bản sắc của dân tộc.

Bánh giầy là món ăn truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Mông. Theo quan niệm của người Mông, bánh giầy tròn tượng trưng cho mặt trời, mặt trăng. Vào các dịp lễ hội, ngày Tết, bà con thường giã bánh giầy để dâng lên tổ tiên, các thần linh (thần đất, thần trời, thần sông, thần núi...) bày tỏ lòng thành kính, biết ơn và cầu cho một năm mùa màng tươi tốt, Nhân dân được bình an, may mắn, hạnh phúc. Tại các sự kiện lớn của Than Uyên, hoạt động thi giã bánh giầy, bán bánh giầy đã thu hút đông đảo Nhân dân và du khách đến xem, thưởng thức. Dần dần, món bánh truyền thống này được người dân trong và ngoài tỉnh yêu thích, sử dụng trong bữa ăn hàng ngày. Nhờ đó, tạo động lực cho bà con dân tộc Mông trên địa bàn mở rộng mô hình sản xuất bánh giầy đáp ứng nhu cầu thị trường.

Gia đình chị Thảo Thị So - ở xã Than Uyên là hộ điển hình phát triển mô hình sản xuất bánh giầy ở Than Uyên. Mỗi ngày bình quân gia đình chị làm hơn 200 chiếc bánh giầy chuyển đi

các tỉnh, thành phố trên cả nước. Chị So chia sẻ: “Vào dịp lễ, tết gia đình chúng tôi phải tăng công suất lên làm việc cả ngày lẫn đêm mới đủ đơn bánh trả cho khách. Có ngày làm hơn 300 chiếc, gần 400 chiếc. Bếp củi lúc nào cũng đỏ rực đỏ xôi; trong nhà không khí rộn ràng hơn, mọi người vừa nặn bánh, vừa nói chuyện. Có ngày tôi thuê thêm người để làm chứ hai vợ chồng làm không xuể. Đơn hàng nhiều, tuy vất vả chút nhưng vợ chồng tôi rất vui vì có việc làm, tăng thu nhập cho gia đình và bà con trong khu dân cư”. Cũng theo chia sẻ của chị, “bánh giầy muốn ngon thì quan trọng nhất là lựa chọn nguyên liệu gạo nếp phải thật dẻo, thơm; lúc đồ thì nên đồ bằng bếp củi, như vậy xôi sẽ đậm vị, cho ra bánh thơm ngon hơn. Xôi nghiền thành bột bánh đến đâu, nặn bánh luôn đến đó. Muốn bánh không bị dính tay hay dính lá chuối, lá dong thì trước khi nặn thoa một lớp sáp ong nấu với mỡ lợn, tạo độ bóng, thơm cho bánh. Gia đình tôi đầu tư hơn chục triệu mua máy nghiền bánh và máy hút chân không để bảo quản bánh được lâu hơn, gửi đến khách hàng ở các tỉnh dưới xuôi”.

Gia đình chị So làm bánh giầy với 2 loại gạo nếp trắng và gạo nếp cẩm. Đến nay, gia đình chị đã làm bánh giầy cung cấp ra thị trường hơn 4 năm. Để Nhân dân, du khách gần xa thưởng thức vị ngon truyền thống bánh giầy của dân tộc Mông, chị So thường đăng tải hình ảnh, video, livestream lên mạng xã hội: facebook, tiktok, zalo; mang bánh giầy ra bán tại các sự kiện lớn của xã. Giá bán bánh là 50.000đ/kg, một năm gia đình chị thu lãi khoảng 50 triệu đồng.

Không chỉ có bà con xã Than Uyên mà hiện nay ở trên xã Mường Kim, bà con các bản có đồng bào dân tộc Mông sinh sống như: Nậm Pát, Hô Ta, Tu San cũng tích cực làm bánh giầy mang ra chợ phiên bán vào ngày cuối tuần giữa tháng và cuối tháng để phục vụ nhu cầu của Nhân dân và du khách đến du lịch, tham quan, mua sắm. Hiện nay, toàn xã có hơn 10 hộ làm bánh giầy bán vào dịp chợ phiên, số lượng khoảng 30-40 chiếc/hộ; số lượng ít nên chủ yếu các hộ giã bằng tay. Bánh giã bằng tay ngon hơn nhưng kỳ công

và vất vả hơn.

Từ làm và bán bánh giầy, các hộ phần khởi vì có thêm thu nhập. Xã cũng đang tích cực tuyên truyền, vận động bà con mở rộng quy mô sản xuất bánh giầy, đầu tư máy móc nhằm giảm sức lao động và tăng năng suất; tận dụng mạng xã hội để bán bánh cho nhiều khách hàng ngoài tỉnh hơn thay vì chỉ bán ở chợ phiên.

Tin rằng với định hướng của cấp uỷ, chính

quyền địa phương, sự sáng tạo, tích cực của đồng bào dân tộc Mông, mô hình sản xuất bánh giầy truyền thống sẽ phát triển hơn trong thời gian tới. Từng bước xây dựng, lan toả thương hiệu bánh giầy Than Uyên vươn xa, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời mở ra hướng đi mới cho người dân tộc Mông phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ việc giữ gìn nét đẹp văn hoá dân tộc./.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI...

(Tiếp theo trang 21)

địa bàn tỉnh, trong đó đã giải ngân được 31,59%. 100% các Sở, ban, ngành, địa phương được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống họp trực tuyến được triển khai tới 193 điểm cầu. Tổng số cột thu phát sóng: 1037. Tổng số trạm BTS: 2104. Tổng số thuê bao điện thoại: 390.406, thuê bao Internet: 57.239 thuê bao. Tổng số km cáp quang: 15.843 km.

Phát triển nhân lực và truyền thông: 2.191 người học chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) tại địa chỉ: <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/>, tổ chức ngày hội, hợp tác đào tạo với Học viện Bưu chính Viễn thông.

Ứng dụng thực tiễn và hợp tác: Tỉnh đã tổ chức quản lý, triển khai 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Tiếp tục thực hiện nội dung thỏa thuận hợp tác với 02 tập đoàn là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, để dần xóa các điểm lùm chưa có sóng điện thoại di động, internet tại các khu vực...

Tỉnh đã tổ chức sự kiện thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm vùng Trung du và miền núi phía Bắc” năm 2025 tại tỉnh Lai Châu gắn với Lễ hội trà Tân Uyên lần thứ II.

Những hạn chế, khó khăn

Năng lực một bộ phận cán bộ khoa học và công nghệ còn hạn chế; tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh còn có khoảng cách so với nhóm các tỉnh dẫn đầu trong khu vực.

Hạ tầng số chưa được đầu tư đồng bộ và nâng cấp kịp thời (49 bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu chưa được phủ sóng băng rộng di động); tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn thấp (58,87%); cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực số còn thấp (nhân lực công nghệ thông

tin, chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh trong cơ quan nhà nước có 53 người).

Số lượng doanh nghiệp công nghệ số ít, các doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại; các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên môi trường mạng chưa phát triển mạnh; việc tiếp cận thông tin, các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh ở khu vực vùng sâu, vùng xa còn có khoảng cách lớn so với khu vực đô thị, xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh thấp. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP thấp (năm 2024: 6,23%).

Định hướng và giải pháp thời gian tới

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan một cách sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực này. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cá nhân; chủ động tổ chức thực hiện, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Xây dựng, ban hành kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính; phê duyệt đầy đủ quy trình nội bộ.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng số đến với các bản khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, để đảm bảo về quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế, đồng thời có chính sách hỗ trợ điện thoại thông minh với các hộ gia đình khó khăn để bà con có thể tiếp cận các TTHC và các tiện ích của Đề án 06.

Cảnh báo đối với dự thảo quy định của Ấn Độ về an toàn thực phẩm

Nhằm thực hiện cảnh báo sớm cho Hiệp hội, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý có liên quan về các hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của các nước thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Văn phòng TBT Việt Nam xin gửi thông tin liên quan tới dự thảo sửa đổi quy định về kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan của Ấn Độ như sau:

Ngày 25/7/2025, Ấn Độ đã gửi thông báo mã G/TBT/N/IND/382 để thông báo dự thảo sửa đổi quy định về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn về thực phẩm (Dự thảo). Dự thảo này áp dụng với các sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm (có thể bao gồm thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung hoặc các sản phẩm tương tự. Bên cạnh đó, Dự thảo quy định liên quan tới tiêu chuẩn về thành phần, phụ gia, nhãn mác và các yêu cầu kiểm nghiệm. Các nội dung sửa đổi trong Dự thảo này bao gồm: sửa đổi thành phần axit béo của bơ Ghee, tiêu chuẩn mới về bột phô mai, bổ thuật ngữ “cá” khỏi định nghĩa về động vật, bổ sung vitamin lên đến 15% lượng khuyến nghị hàng ngày trong đồ uống có chứa caffein, giới hạn Asen tại quy định 2.10.7(4) đối với nước khoáng (bao gồm nước khoáng thiên nhiên), giới hạn Borat tại quy định 2.10.8 đối với nước uống đóng chai (không phải nước khoáng), tiêu chuẩn về nước uống (tinh khiết), bổ sung “este sucrose của axit béo INS 473” vào danh mục thực phẩm 12.6.3 và liên quan đến danh mục thực phẩm 6.2.1 và 6.2.2.

Theo Ấn Độ, dự thảo này được xây dựng nhằm cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, ngăn chặn các hành vi gian lận và bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người. Ấn Độ sẽ tiếp nhận ý kiến góp ý từ các nước thành viên WTO đến hết ngày 23/9/2025 và chưa xác định thời điểm thông qua và thời điểm có hiệu lực của Dự thảo.

Văn bản đầy đủ của Dự thảo đề nghị tìm hiểu tại đường dẫn: https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/IND/25_04843_00_x.pdf.

Cảnh báo Quy định của Hoa Kỳ đối với sản phẩm sơn móng tay

Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hoá theo Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), ngày 19/8/2025, Hoa Kỳ đã gửi Thông báo mã G/TBT/N/USA/2233 về Dự thảo Quy định của Bang California.

Theo đó, Sở Kiểm soát Chất độc hại California (DTSC) đề xuất sửa đổi Bộ Quy tắc California (Title 22, Division 4.5, Chapter 55, Article 11, Section 69511; bổ sung Section 69511.10), cụ thể:

- Liệt kê các sản phẩm làm móng (sơn móng, lớp phủ móng, móng giả...) có chứa Triphenyl Phosphate (TPhP) ở nồng độ >250 ppm (dưới dạng thành phần bổ sung, tồn dư hoặc tạp chất) vào Danh mục sản phẩm ưu tiên (Priority Products).

- Việc liệt kê này có thể kéo theo nghĩa vụ phân tích phương án thay thế (Alternatives Analysis), cung cấp dữ liệu kỹ thuật và tuân thủ các biện pháp quản lý bổ sung đối với các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường California.

Mục tiêu: Bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phòng ngừa rủi ro rối loạn nội tiết, độc tính thần kinh và các tác hại khác từ TPhP; nâng cao chất lượng và tính minh bạch của sản phẩm lưu thông tại California.

Toàn văn dự thảo và các tài liệu liên quan có thể tham khảo tại: <https://dtsc.ca.gov/listing-nail-products-containing-triphenyl-phosphatetphp-at-concentrations-greater-than-250-parts-per-million-ppm-as-a-priorityproduct/> https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/USA/25_05346_00_e.pdf.